



CHẤT LƯỢNG  
UY TÍN  
NIỀM TIN

2023

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

<http://hec2.vn>



# MỤC LỤC

## PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông tin khái quát
- 08 Quá trình hình thành và phát triển
- 10 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 11 Những thành tích đạt được
- 16 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 18 Định hướng phát triển
- 20 Các rủi ro

## PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 24 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 26 Tổ chức và nhân sự
- 36 Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
- 37 Tình hình cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu
- 40 Tình hình tài chính
- 44 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

## PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 50 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 52 Những tiến bộ Công ty đã đạt được
- 53 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 54 Tình hình tài chính
- 56 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 56 Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán
- 58 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

## PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 62 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 63 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- 64 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 68 Hội đồng quản trị
- 71 Ban kiểm soát
- 74 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
- 96 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

## PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

- 80 Ý kiến kiểm toán
- 82 Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán





# PHẦN 01

## THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC RỦI RO



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

|                           |   |
|---------------------------|---|
| Tên giao dịch             | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II   |
| Tên tiếng anh             | HYDRAULIC ENGINEERING CONSULTANT CORPORATION II   |
| Tên viết tắt              | HECII   |
| Vốn điều lệ               | 60.000.000.000 đồng   |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 60.000.000.000 đồng   |
| Địa chỉ trụ sở chính      | 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam   |
| Số điện thoại             | 028 3 9310070   |
| Số fax                    | 028 3 9316958   |
| Website                   | <a href="http://hec2.vn">http://hec2.vn</a>   |
| Giấy CNĐKDN               | Số 0300566614 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/12/2004, thay đổi lần thứ 11 ngày 21/08/2023 |
| Mã cổ phiếu               | HEC   |

Logo



“ Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II là một trong những đơn vị tư vấn hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn xây dựng thủy lợi. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty là nghiên cứu, khảo sát, thiết kế, giám sát thi công các dự án, công trình thủy lợi, thủy điện, công trình hạ tầng cơ sở,... trên địa bàn cả nước, đặc biệt tại các vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã từng bước khẳng định vị trí, vai trò, công lao đóng góp to lớn của mình trong sự nghiệp xây dựng và phát triển sự nghiệp thủy lợi của cả nước.



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1975

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, một bộ phận lực lượng lao động, máy móc thiết bị của Viện khảo sát thiết kế Thủy lợi - Thủy điện Hà Nội được tách ra, điều động vào miền Nam công tác và một bộ phận khác thuộc Ban nông nghiệp Trung ương Cục Miền Nam từ vùng giải phóng về tiếp quản TP. Hồ Chí Minh đã thành lập làm 02 Đoàn Khảo sát thiết kế phục vụ công tác thủy lợi trên địa bàn các tỉnh phía Nam:

- Đoàn Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ: Được thành lập từ tháng 3/1975, điều vào miền Nam tháng 10/1975.
- Đoàn Khảo sát Đông Nam Bộ: Được thành lập và điều vào miền Nam từ tháng 03/1977.



1956

Tiền thân của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II là Viện khảo sát thiết kế Thủy lợi - Thủy điện Hà Nội, thuộc Bộ Thủy lợi (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn). Kể từ ngày thành lập, Công ty đã nhiều lần đổi tên để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu phát triển sự nghiệp thủy lợi của đất nước trong từng giai đoạn



1982

Đoàn Thiết kế thủy lợi Nam Bộ và Đoàn Khảo sát Đông Nam Bộ được sáp nhập lại và mang tên là: Phân viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ theo Quyết định số 605QĐ/TCCB ngày 11/09/1982 của Bộ Thủy Lợi.



1989

Xí nghiệp Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ đổi tên thành Viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ theo Quyết định số 573QĐ/TCCB ngày 30/03/1989 của Bộ Thủy Lợi.



1995

Công ty Khảo sát Thiết kế Thủy lợi II đổi tên thành Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II theo Quyết định số 80QĐ/TCCB ngày 06/09/1995 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.



2009

Công ty tăng vốn điều lệ lần đầu là 26 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng, trong đó nhà nước nắm giữ 17%.



2016

Ngày 21/12/2016, cổ phiếu HEC chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với giá tham chiếu 20.800 đồng/cổ phiếu theo Quyết định số 823/QĐ-SGDHN. SCIC thoái vốn, Nhà nước không còn nắm giữ cổ phần tại HECII



2023

Công ty tiếp tục củng cố và nâng cao vị thế nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu hoạt động hàng năm được ĐHCĐ giao phó.



1985

Phân viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ đổi tên thành Xí nghiệp Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ theo Quyết định số 161QĐ/TCCB ngày 19/03/1985 của Bộ Thủy Lợi.



1993

Viện Khảo sát Thiết kế Thủy lợi Nam Bộ đổi tên thành Công ty Khảo sát Thiết kế Thủy lợi II theo Quyết định số 67QĐ/TCCB ngày 20/02/1993 của Bộ Thủy Lợi.



2004

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chính thức ra quyết định số 3393QĐ/BNN-TCCB về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước: Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II thành Công ty Cổ phần

Ngày 29/12/2004, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo cơ chế Công ty Cổ phần với vốn điều lệ 15 tỷ đồng, trong đó nhà nước nắm giữ 30%.

2011

Chính thức trở thành Công ty đại chúng vào ngày 26/07/2011. Công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ là 42 tỷ đồng bằng hình thức chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi, trong đó Nhà nước nắm giữ 10,71%.

2022

Công ty tăng vốn điều lệ thành công từ 42.000.000.000 đồng lên 60.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên và chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư.





## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của Công ty:

» **Hoạt động Kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan**

Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, tư vấn thiết kế, giám sát xây dựng và các dịch vụ tư vấn khác. Với gần 70 năm xây dựng và phát triển, HECII đã cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát nhiều dự án lớn trong nước và nước ngoài ở các lĩnh vực Giao thông, Hạ tầng, Thủy lợi...

» **Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác**

Khoan phụt xử lý nền, thi công xử lý nền bằng cọc xi măng đất. HECII là một trong các đơn vị tiên phong trong lĩnh vực xử lý nền cho các công trình có địa chất phức tạp, có yêu cầu kỹ thuật đặc biệt, xử lý các sự cố thấm công trình thủy lợi như: Khoan phụt hai nút, thi công tường hào chống thấm Cement - Bentonite, khoan xử lý nền,... bằng công nghệ CDM.

» **Cung cấp điện từ thủy điện, năng lượng mặt trời áp mái**

Phát triển và đầu tư xây dựng các dự án Năng lượng tái tạo (Điện gió, Điện mặt trời). Công ty là đơn vị phát triển dự án, trực tiếp đầu tư dự án năng lượng tái tạo ở trong nước.



### ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Việt Nam, tập trung chủ yếu từ miền Trung vào các tỉnh phía Nam.



## NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

| Chứng nhận – Thành tích   | Năm  | Đơn vị cấp                                    |
|---|------|---|
| Huân chương Lao động hạng Ba  | 1985 | Chủ tịch nước                                 |
| Huân chương Lao động hạng Nhì   | 1990 | Chủ tịch nước                                 |
| Huân chương Lao động hạng Nhất  | 1992 | Chủ tịch nước                                 |
| Huân chương Độc lập hạng Ba   | 2001 | Chủ tịch nước                                 |
| Giấy khen chấp hành tốt chính sách thuế 2005                                  | 2005 | Cục thuế TP Hồ Chí Minh                       |
| Bảng khen của Bộ trưởng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn                    | 2006 | Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| Huân chương Độc lập hạng Nhì  | 2007 | Chủ tịch nước                                 |
| Cúp vàng ISO – Chia khóa hội nhập lần thứ 4                                   | 2008 | Bộ Khoa học và Công nghệ                      |
| Bảng khen của Bộ trưởng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn                    | 2009 | Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn                          | 2010 | Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ   | 2011 | Thủ tướng Chính phủ                           |
| Giấy khen chấp hành tốt chính sách thuế 2011                                  | 2011 | Cục thuế TP Hồ Chí Minh                       |
| Giấy khen chấp hành tốt chính sách thuế 2012                                  | 2012 | Tổng cục thuế                                 |
| Huân chương Độc lập hạng Nhất   | 2013 | Chủ tịch nước                                 |
| Giấy khen chấp hành tốt chính sách thuế 2013                                  | 2013 | Cục thuế TP Hồ Chí Minh                       |
| Bảng khen hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế 2014                               | 2014 | Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh                |
| Bảng khen thực hiện tốt công tác kê khai, nộp thuế 2015                       | 2015 | Bộ Tài chính                                  |
| Bảng Khen “Đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2016” | 2016 | Cục thuế TP Hồ Chí Minh                       |
| Bảng Khen “Đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2017” | 2017 | Cục thuế TP Hồ Chí Minh                       |

## THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Bộ máy quản lý của Công ty nhanh nhạy trong khâu tổ chức, chặt chẽ trong khâu quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp chặt chẽ cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững.



#### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các chức vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty. ĐHĐCĐ họp mỗi năm một lần và có thể họp bất thường.



#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra với nhiệm kỳ là 05 năm và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển và những vấn đề thuộc thẩm quyền quy định trong Điều lệ Công ty và ngoại trừ phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị kiến nghị và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.



#### BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ là 05 năm do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

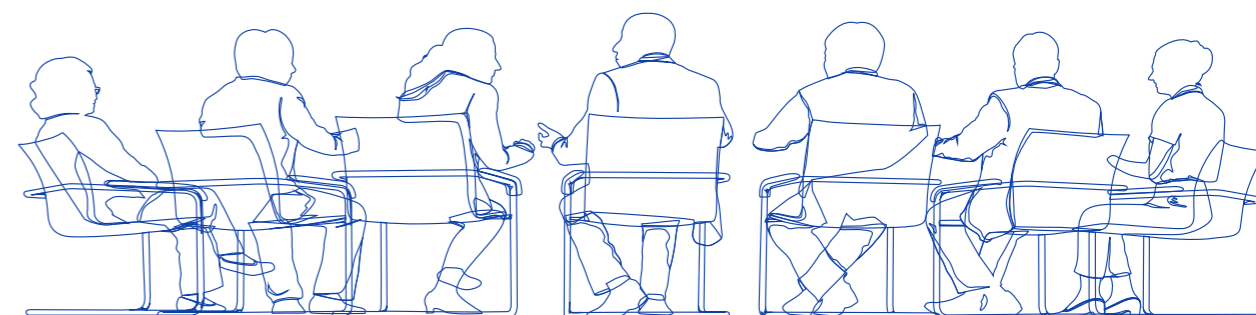
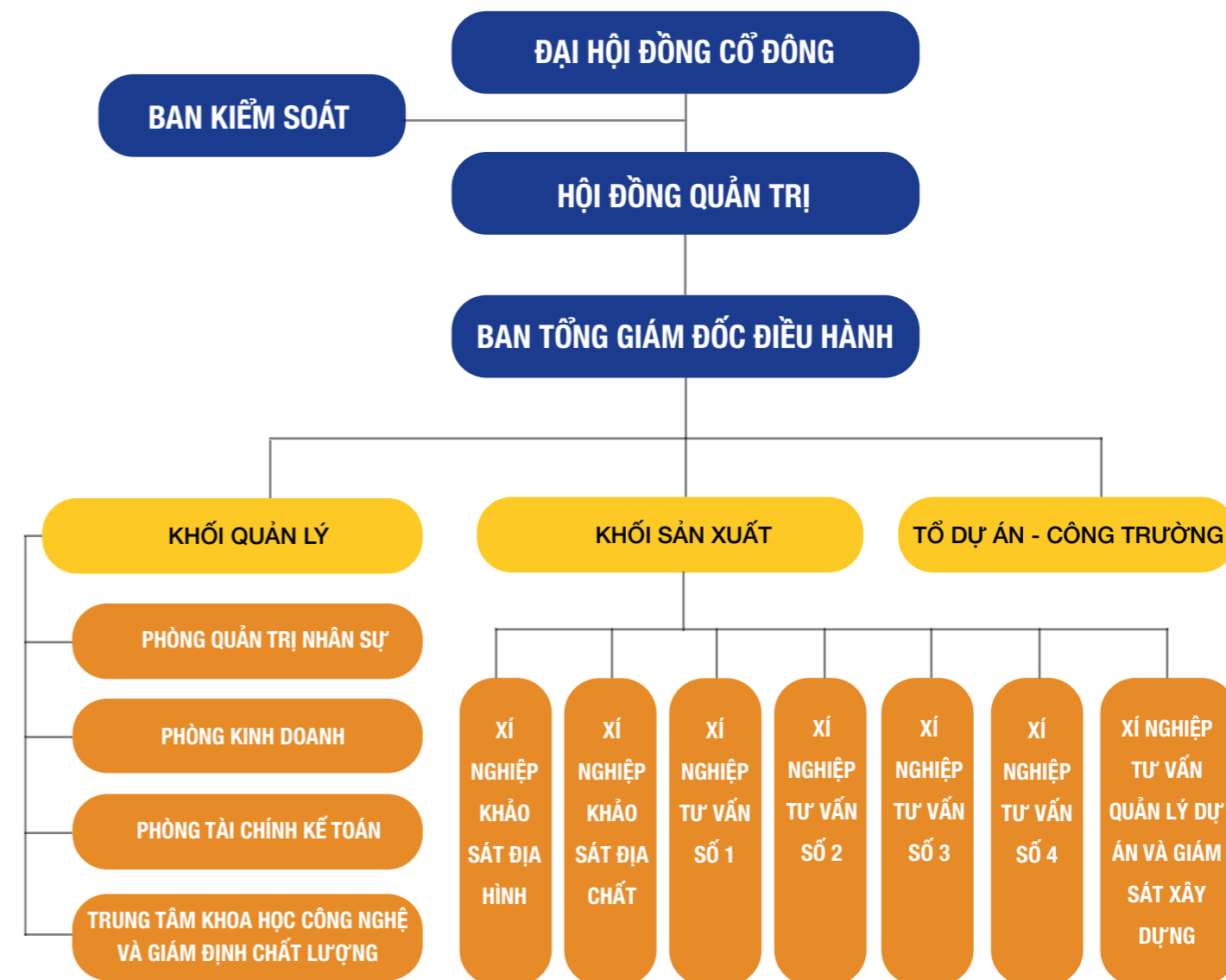


#### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo tình hình kinh doanh của công ty trước Hội đồng quản trị.

Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc Công ty theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền. Đồng thời, trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của từng phòng ban trong toàn Công ty.

### CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



## THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

### TỔ CHỨC KINH DOANH

#### KHỐI QUẢN LÝ

Khối quản lý gồm 04 phòng: phòng Quản trị nhân sự, phòng Kinh doanh, phòng Tài chính kế toán và Trung tâm Khoa học công nghệ & Giám định chất lượng

- 1 Phòng Quản trị nhân sự: Là Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc về tổ chức bộ máy điều hành Công ty, quản lý nhân sự và công tác quản trị.
- 2 Phòng Kinh doanh: Là phòng nghiệp vụ thực hiện công tác quản lý sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của Tổng Giám đốc.
- 3 Phòng Tài chính Kế toán: Là đơn vị có chức năng giúp Tổng Giám đốc điều hành quản lý tài chính và hạch toán kế toán trong Công ty.
- 4 Trung tâm Khoa học công nghệ và Giám định Chất lượng: Là đơn vị giúp Tổng Giám đốc tổ chức và thực hiện các hoạt động về Khoa học Công nghệ và công tác Giám định chất lượng các sản phẩm tư vấn của Công ty.

#### KHỐI SẢN XUẤT

Khối sản xuất gồm 07 xí nghiệp: Xí nghiệp khảo sát địa hình, Xí nghiệp khảo sát địa chất, Xí nghiệp tư vấn số 1, số 2, số 3, số 4 và Xí nghiệp tư vấn Quản lý dự án và Giám sát xây dựng.

- 1 Xí nghiệp khảo sát địa hình: Là đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng về khảo sát địa hình.
- 2 Xí nghiệp khảo sát địa chất: Là đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng về khảo sát địa chất công trình thực hiện các thí nghiệm về cơ lý, đất đá, vật liệu xây dựng và môi trường cho các dự án trong và ngoài Công ty.
- 3 Các Xí nghiệp Tư vấn: Là đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế các công trình dự án thuộc các lĩnh vực về Xây dựng và Thủy lợi dưới sự chỉ đạo của Công ty.
- 4 Xí nghiệp Tư vấn Quản lý Dự án và Giám sát Xây dựng: Là đơn vị sản xuất trực tiếp có chức năng hoạt động trong lĩnh vực Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công xây dựng các công trình thủy lợi - thủy điện, giao thông nông thôn và dân dụng, thí nghiệm vật liệu xây dựng và các giải pháp xử lý nền công trình dự án; tổ chức thi công xây dựng thuộc các lĩnh vực triển khai ứng dụng Khoa học công nghệ mới về Xây dựng và Thủy lợi theo chỉ đạo của Công ty.



#### TỔ DỰ ÁN, CÔNG TRƯỜNG

- » Tổ Dự án Bắc Bến Tre (Jica3)
- » Công trường thi công xử lý nền cọc xi măng đất

### CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

#### CÔNG TY CON

##### Công ty Cổ phần Phước Hòa

- » Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700793085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 11/04/2007, và các giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần nhất ngày 13/12/2023.
- » Địa chỉ: 212/47 đường Đập Phước Hòa, ấp 4, Xã An Thái, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- » Lĩnh vực SXKD chính : Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
- » Vốn điều lệ: 120 tỷ đồng
- » Giá trị vốn góp của HECII: 84 tỷ đồng
- » Tỷ lệ sở hữu của HECII: 70%

#### CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II không có công ty liên kết.





## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### TẦM NHÌN

HECII định hướng phát triển thành Công ty hàng đầu khu vực trong lĩnh vực Xây dựng và Năng lượng sạch.

### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

#### CHẤT LƯỢNG

Lấy chất lượng làm thước đo thương hiệu, hướng tới xây dựng một đội ngũ tinh nhuệ, có ý chí chiến đấu cao không ngừng sáng tạo, cải tiến để luôn tạo ra sản phẩm chất lượng tốt, đáp ứng tiêu chuẩn Kỹ - Mỹ thuật với chi phí hợp lý.

#### UY TÍN

Luôn giữ chữ Tín trong tất cả các cam kết, lấy chữ Tín làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động, làm sức mạnh cạnh tranh, giữ chữ Tín như bảo vệ danh dự của chính mình.

#### NIỀM TIN

Không gì là không thể, chỉ cần có Niềm tin sẽ làm nên điều kỳ diệu. Lấy chữ Tín để tạo dựng, lấy chữ Tâm để nuôi dưỡng niềm tin vì sự tin tưởng của khách hàng là chuẩn mực cho giá trị của chúng tôi.



### SỨ MỆNH

Kiến tạo những công trình, hệ thống thủy lợi và hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, hiện đại hóa nông thôn, bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước, góp phần giữ vững an ninh nguồn nước, lương thực và năng lượng quốc gia.



### CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận hợp pháp tối đa; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng cổ tức cho các cổ đông; thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Phát triển Công ty trở thành một đơn vị dẫn đầu cả nước về lĩnh vực tư vấn thủy lợi, mở rộng thị trường ra các nước lân cận;
- Cải tiến và tăng cường tiếp thị, mở rộng thị trường (trong nước và khu vực);
- Đầu tư trang thiết bị mới và vốn hoạt động trong lĩnh vực thi công cọc xi măng đất, xử lý nền móng để nâng cao khả năng cạnh tranh;
- Nghiên cứu, triển khai và áp dụng khoa học công nghệ vào công tác chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực tư vấn thiết kế;
- Xây dựng và cải thiện hạ tầng, máy móc thiết bị để cải tiến việc quản lý dữ liệu tập trung;
- Tập trung điều hành công tác tư vấn khảo sát thiết kế các công trình đang thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ đã ký với khách hàng; Tổ chức triển khai một số dự án mới trúng thầu.
- Tập trung vào lĩnh vực đầu tư năng lượng xanh.



## CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

Trong quá trình phát triển hoạt động kinh doanh, Công ty luôn thể hiện sự cam kết của mình với mục tiêu phát triển bền vững và góp phần vào sự phát triển của xã hội, cam kết sản phẩm của Công ty làm ra luôn phải thỏa mãn tất cả những chỉ tiêu về môi trường.

Đội ngũ cán bộ nhân viên luôn nêu cao tinh thần bảo vệ môi trường, tích cực tham gia các chương trình, hoạt động vì cộng đồng. Ban lãnh đạo Công ty chú trọng xây dựng các hoạt động tập thể và công tác đoàn hội, nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết, củng cố niềm tin khách hàng và thu hút nhân tài. Phát triển kinh doanh bền vững là mục tiêu mà Công ty luôn hướng đến. Công ty luôn ý thức được trách nhiệm và đặt mục tiêu bảo vệ môi trường của cộng đồng cao nhất.





## CÁC RỦI RO

### RỦI RO KINH TẾ

Trong năm 2023, bối cảnh kinh tế, xã hội và chính trị toàn cầu biến động phức tạp, tác động sâu sắc đến sự phát triển chung của nền kinh tế thế giới, đẩy nền kinh tế toàn cầu đến nguy cơ suy thoái. Nửa đầu năm 2023 chứng kiến sự phục hồi của kinh tế thế giới sau ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tuy nhiên với tốc độ còn chậm. Tổng cầu giảm và chi phí sản xuất tăng đang khiến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, thương mại bị thu hẹp. Ngoài ra, áp lực lạm phát ở mức độ cao, các ngân hàng trung ương trên toàn cầu phải kiên trì thực hiện các biện pháp thắt chặt tiền tệ và duy trì lãi suất ở mức cao. Trong nước, dù còn nhiều khó khăn do chịu tác động từ bối cảnh quốc tế song nền kinh tế năm 2023 đạt được nhiều kết quả tích cực với mục tiêu quay lại quỹ đạo tăng trưởng trước đại dịch. Tăng trưởng GDP cả năm đạt

### RỦI RO CẠNH TRANH

Xuất phát từ việc ngày càng có nhiều công ty tư vấn xây dựng được thành lập với lợi thế về mô hình tinh gọn và gần gũi với địa phương mang lại những rủi ro cạnh tranh cho HECII. Đối với cạnh tranh về giá cả dịch vụ có thể dẫn đến giảm lợi nhuận và áp lực tài chính cho Công ty. Đối với cạnh tranh về chất lượng dịch vụ, nếu công ty không duy trì và cải thiện chất lượng dịch vụ đáp ứng đúng yêu cầu của khách hàng thì sẽ khó giữ vững vị thế hiện nay và có thể đánh mất thị phần vào đối thủ cạnh

tranh. Ngoài ra, vấn đề cạnh tranh không lành mạnh vẫn còn hiện hữu ảnh hưởng trực tiếp đến số lượng hợp đồng của Công ty.

5,05% với xu thế tăng trưởng duy trì đà tăng dần qua từng quý nhờ chính sách linh hoạt, quyết liệt, chủ động của Chính phủ.

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của HECII là tư vấn xây dựng các dự án đầu tư công để phục vụ an sinh và xã hội nên vì vậy mà sự thay đổi của các chính sách đầu tư công do tình hình kinh tế biến động có thể làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Do đó Ban lãnh đạo HECII luôn chủ động cập nhật và nắm bắt tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách của Nhà nước để kịp thời có những chiến lược phù hợp với từng giai đoạn, hạn chế tối đa những tác động của những yếu tố vĩ mô, chính sách đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nắm bắt được tình hình, Công ty liên tục nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư vào đào tạo và phát triển kỹ năng nhân sự, đồng thời theo dõi sát sao thị trường và thay đổi trong môi trường kinh doanh để có thể thích ứng nhanh chóng.



### RỦI RO PHÁP LUẬT

Hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, HECII cũng như các đơn vị khác phải tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật. Là Công ty Cổ phần đã đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên việc tuân thủ các quy định về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định khác của cơ quan có thẩm quyền là điều bắt buộc. Ngoài ra, với tư cách là đơn vị tư vấn và xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng, HECII có nghĩa vụ tuân thủ các quy định liên quan đến như Luật Xây dựng, Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều, Nghị định 06/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng,... Các quy định trên thường xuyên thay

đổi để phù hợp với tình hình thực tế gây rủi ro pháp lý cho Công ty.

HECII hiểu rõ rằng, để tránh xảy ra các sai phạm liên quan đến Pháp luật, cần phải có mức độ tuân thủ cao và sự hiểu biết toàn diện về các khuôn khổ pháp lý phức tạp mà Công ty thường xuyên đối mặt. Do đó, công ty luôn chủ động theo dõi và cập nhật thông tin để kịp thời điều chỉnh quy định, điều lệ và quy chế phù hợp với sự thay đổi của Pháp luật. Điều này nhằm đảm bảo rằng mọi hoạt động của HECII luôn diễn ra đúng theo quy định và đồng thời đảm bảo sự bền vững và an toàn cho các công trình mà công ty thực hiện.



## CÁC RỦI RO (tiếp theo)

### RỦI RO KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty có liên quan đến những công trình an sinh xã hội, trong đó một số dự án có quy mô lớn và trọng điểm. Vì vậy rủi ro đi kèm cũng rất lớn, đòi hỏi khâu quản lý dự án phải chặt chẽ. Các dự án thủy lợi thường đòi hỏi nguồn vốn lớn và có chu kỳ đầu tư dài hạn đòi hỏi Công ty phải hoạch định tài chính cụ thể. Biến động giá vật liệu xây dựng, tăng chi phí lao động và những vấn đề có thể ảnh hưởng đến hiệu suất tài chính của Công ty.

Ngoài ra, công nghệ và phương pháp xây dựng thủy lợi cần phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cao. Việc chọn lựa và triển khai kỹ thuật không đúng có thể dẫn đến các vấn đề

kỹ thuật như rò rỉ, hỏng hóc cấu trúc, hay mất mát nước ảnh hưởng đến chất lượng công trình, gây ảnh hưởng tiêu cực đến danh tiếng của Công ty, niềm tin của khách hàng.

Nhận thấy việc đề ra những chính sách quản lý phù hợp là vô cùng cần thiết cho hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo đã ban hành những quy định liên quan đến quy trình làm việc, giám sát chặt chẽ trong khâu quản lý, đào tạo nhân sự luôn tuân thủ các quy phạm, quy chuẩn xây dựng. Bên cạnh đó, Công ty cũng liên tục cập nhật thời giá nguyên vật liệu để điều chỉnh giá thầu hợp lý và tăng khả năng trúng thầu.

### RỦI RO LÃI SUẤT

Sự biến động của lãi suất luôn là một vấn đề nhức nhối đối với nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp có sử dụng đòn bẩy tài chính nói riêng. Hiện nay, để kiềm chế lạm phát đang tăng cao, Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã nhiều lần tăng lãi suất điều hành và duy trì ở mức 5,25% - 5,5%, mức cao nhất trong 23 năm trở lại đây.

Tại Việt Nam, từ đầu năm 2023 đến nay, Ngân hàng Nhà nước đi ngược chiều thế giới, đã có nhiều đợt điều chỉnh lãi suất điều hành với tổng mức giảm khoảng 2% nhằm thúc đẩy phục hồi kinh tế. Đối với công ty có sử dụng

đòn bẩy như HECII thì việc tăng giảm lãi suất sẽ mang lại sự ảnh hưởng nhất định đối với kết quả kinh doanh và lợi nhuận của công ty.

Để hạn chế tối đa rủi ro này, Ban lãnh đạo của công ty luôn chủ động đánh giá tình hình thị trường tài chính và đưa ra các biện pháp kịp thời để điều chỉnh chiến lược phù hợp và quản lý tốt hiệu quả của chi phí lãi vay.

### RỦI RO KHÁC

Các sự kiện thiên tai như lũ lụt, động đất, dịch bệnh, hỏa hoạn, biến đổi khí hậu... là những rủi ro bất khả kháng đối với hoạt động của bất kì doanh nghiệp nào trong nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp thủy lợi nói riêng do hoạt động thường liên quan đến các dự án xây dựng công trình dẫn nước, hồ chứa, đập, và các hệ thống thoát nước,... Mặc dù, các rủi ro này một khi xảy ra thì khó có thể ngăn chặn và tác động bất lợi đến hoạt động kinh doanh của Công ty, gây thiệt hại lớn cho các dự án, đặt ra những thách thức trong việc duy trì và phục hồi hạ tầng nhưng hoàn toàn có thể giảm thiểu được.

Ban lãnh đạo hiểu rằng, để hạn chế rủi ro, Công ty cần phát triển kế hoạch phòng tránh và ứng phó, đánh giá rủi ro thường xuyên, chọn lựa kỹ thuật phù hợp, xây dựng kế hoạch quản lý dự án chặt chẽ, không ngừng nâng cao năng lực nhân sự giúp tăng khả năng ứng phó khi phải đối mặt với các tình huống khẩn cấp. Đồng thời, Công ty tìm hiểu về môi trường, phân tích các hiện tượng thời tiết để thích ứng với sự thay đổi khi cần thiết. Công ty luôn tuân thủ các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy,...





# PHẦN 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG  
VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

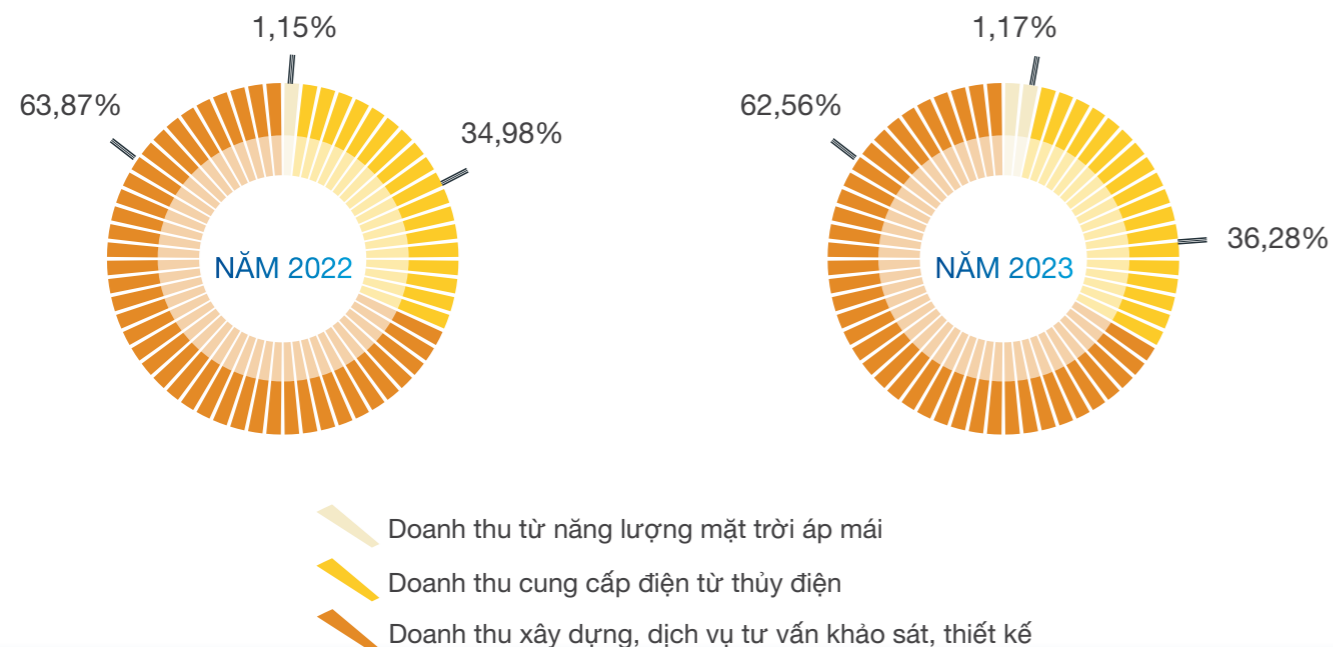
#### CƠ CẤU DOANH THU

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu  | Năm 2022       |             | Năm 2023       |             | % tăng, giảm   |
|---|----------------|-------------|----------------|-------------|----------------|
|   | Giá trị        | Tỷ trọng    | Giá trị        | Tỷ trọng    |                |
| Doanh thu xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế | 156.123        | 63,87%      | 173.066        | 62,56%      | +10,85%        |
| Doanh thu cung cấp điện từ thủy điện                  | 85.487         | 34,98%      | 100.366        | 36,28%      | +17,40%        |
| Doanh thu từ năng lượng mặt trời áp mái               | 2.813          | 1,15%       | 3.228          | 1,17%       | +14,75%        |
| <b>Tổng cộng</b>                                      | <b>244.423</b> | <b>100%</b> | <b>276.660</b> | <b>100%</b> | <b>+13,19%</b> |

Các sự kiện thiên tai như lũ lụt, động đất, dịch bệnh, hỏa hoạn, biến đổi khí hậu... là những rủi ro bất khả kháng đối với hoạt động của bất kỳ doanh nghiệp nào trong nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp thủy lợi nói riêng do hoạt động thường liên quan đến các dự án xây dựng công trình dẫn nước, hồ chứa, đập, và các hệ thống thoát nước,... Mặc dù, các rủi ro này một khi xảy ra thì khó có thể ngăn chặn và tác động bất lợi đến hoạt động kinh doanh của Công ty, gây thiệt hại lớn cho các dự án, đặt ra những thách thức trong việc duy trì và phục hồi hạ tầng nhưng hoàn toàn có thể giảm thiểu được.

Ban lãnh đạo hiểu rằng, để hạn chế rủi ro, Công ty cần phát triển kế hoạch phòng tránh và ứng phó, đánh giá rủi ro thường xuyên, chọn lựa kỹ thuật phù hợp, xây dựng kế hoạch quản lý dự án chặt chẽ, không ngừng nâng cao năng lực nhân sự giúp tăng khả năng ứng phó khi phải đối mặt với các tình huống khẩn cấp. Đồng thời, Công ty tìm hiểu về môi trường, phân tích các hiện tượng thời tiết để thích ứng với sự thay đổi khi cần thiết. Công ty luôn tuân thủ các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy,...



### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                  | KH 2023   | TH 2023  | % tăng giảm |
|---------------------------|-----------|----------|-------------|
| Tổng doanh thu (*)        | 222.900   | 286.990  | +28,75%     |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 46.900    | 78.286   | +66,92%     |
| Chia cổ tức (%/năm)       | 30% - 40% | 45% (**) | +12,5%      |

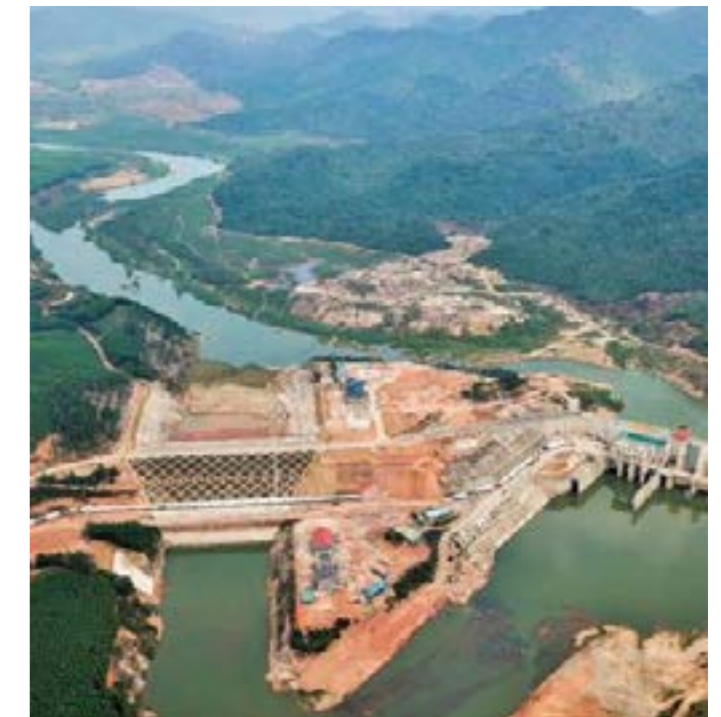
(\*): Tổng doanh thu = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ + Doanh thu hoạt động tài chính + Thu nhập khác

(\*\*): Tỷ lệ cổ tức sẽ được trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023

Năm 2023 khép lại với nhiều tác động tiêu cực về kinh tế, biến đổi khí hậu, môi trường pháp lý chưa ổn định. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh khó khăn này, HECII vẫn duy trì được tình hình tài chính ổn định, đã tạo công ăn việc làm cho người lao động và xuất sắc hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ đề ra.

Về tổng doanh ghi Công ty ghi nhận 286,99 tỷ đồng vượt 28,75% với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 276,66 tỷ đồng đến từ việc doanh thu mảng xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, kế và

mảng cung cấp điện từ thủy điện tăng lần lượt 10,85% và 17,4% so với năm 2022. Doanh thu hoạt động tài chính đạt 6,97 tỷ đồng chủ yếu do lãi tiền gửi tăng mạnh 118,8% so với cùng kỳ. Thu nhập khác đạt 3,35 tỷ đồng, tăng 48,56%. Về lợi nhuận trước thuế ghi nhận 78,28 tỷ, vượt 30,29% so với năm 2022. Tỷ lệ cổ tức năm 2023 là 45%/vốn điều lệ, cao hơn mức kế hoạch từ 12,5% cho thấy tình hình tài chính của Công ty ổn định và triển vọng tăng trưởng trong thời gian tới.







## ÔNG BÙI HỮU QUỲNH

### Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thủy lợi

Quá trình công tác:

- 1986 - 1999 Thiết kế viên Viên khảo sát thiết kế Thủy lợi Nam Bộ, thuộc Bộ Thủy lợi (nay là CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II)
- 1999 - 2008 Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1 CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2008 - nay Chủ tịch Hội đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2010 - nay Chủ tịch HĐQT CTCP Phước Hòa
- 2017 - nay Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Phước Hòa
- 2018 - nay Tổng Giám đốc CT TNHH Năng lượng xanh Sông Cầu nay là CTCP Năng lượng xanh Sông Cầu
- 2019 - nay Giám đốc Công ty TNHH MTV AE
- 2020 - nay Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Phước Hòa
- Giám đốc Công ty TNHH MTV AE
- Tổng Giám đốc CTCP Năng lượng xanh Sông Cầu

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.900.760 cổ phần, chiếm 31,68% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:

- CTCP Phước Hòa: 10%
- Công ty TNHH MTV AE: 100%
- CTCP Năng lượng xanh Sông Cầu: 15%
- Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng: 4,9%

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.



## ÔNG TRẦN VĂN HIẾN

### Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Ninh Bình

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Xây dựng công trình thủy

Quá trình công tác:

- 1999 - 2004 Chuyên viên thiết kế tại Xí nghiệp Tư vấn số 2 Công ty CTCP Xây dựng Thủy lợi II
- 2004 - 2007 Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn Quản lý dự án và Giám sát xây dựng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2007 - 2013 Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn nghiệp Tư vấn Quản lý dự án và Giám sát xây dựng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2013 - 2018 Phó Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2018 - nay Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- 135.760 cổ phần, chiếm 2,26% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:

- CTCP Phước Hòa: 0,42%

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

- Em rể Lê Minh Ưng nắm giữ 5.000 cổ phần, chiếm 0,08% VDL



## ÔNG LÊ VĂN QUỐC

### Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Quảng Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thủy lợi

Quá trình công tác:

- 1996 - 2008 Chuyên viên thiết kế thuộc Xí nghiệp Tư vấn số 2, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2008 - 2018 Phó giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 2, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2018 - 2020 Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 2, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2020 - 2023 Phó Tổng giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 2
- 2023 - nay Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- 107.180 cổ phần, chiếm 1,79% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

**ÔNG PHẠM MINH TRÍ**

**Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Nơi sinh: Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật

Quá trình công tác:

- 2007 - 2012 Chuyên viên thiết kế Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2012 - 2017 Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2017 - nay Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2019 - nay Giám đốc Công ty TNHH MTV T&K, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Phước Hòa
- 2020 - 2023 Phó Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II kiêm Giám đốc xí nghiệp Tư vấn số 1
- 2023 - nay Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, Phó Tổng Giám đốc CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II kiêm Giám đốc xí nghiệp Tư vấn số 1

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Giám đốc Công ty TNHH MTV T&K
- Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Phước Hòa

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- 34.000 cổ phần, chiếm 0,57% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:

- Công ty TNHH MTV T&K: 100%
- Công ty Cổ phần Phước Hòa: 1%

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

**ÔNG NGUYỄN ĐỨC CHIẾN**

**Thành viên Hội đồng quản trị (không điều hành)**

Nơi sinh: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Trắc địa Công trình

Quá trình công tác:

- 1991 - 2005 Cán bộ kỹ thuật tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2005 - 2017 Phó Giám đốc Xí nghiệp Khảo sát Địa hình, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2017 - 2018 Giám đốc Xí nghiệp Khảo sát Địa hình, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2018 - 2023 Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Xí nghiệp Khảo sát Địa hình CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2023 - nay Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- 38.130 cổ phần, chiếm 0,64% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

**ÔNG NGUYỄN TIẾN ĐẠT**

**Phó Tổng Giám đốc**

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Địa kỹ thuật

Quá trình công tác:

- 1998 - 2005 Chuyên viên Trung tâm Chuyển giao KHCN XD và Môi Trường CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2005 - 2008 Thiết kế viên Xí nghiệp Tư vấn 4 CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2008 - 2011 Phó giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1 CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2012 - 2016 Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn số 1 CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
- 2017 - nay Phó Tổng Giám đốc CCTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- 20.980 cổ phần, chiếm 0,35% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

- Vợ Bùi Thị Minh Huyền nắm giữ: 950 cổ phần, chiếm 0,02% VDL
- Bố vợ Bùi Lộc nắm giữ 11.300 cổ phần, chiếm 0,19% VDL
- Mẹ vợ Nguyễn Thị Bình nắm giữ 2.700 cổ phần, chiếm 0,05% VDL

**BÀ NGÔ THU HƯƠNG**

**Kế toán trưởng**

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

- 2000 - 2007 Nhân viên phòng kế toán Phòng Tài chính Kế toán CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2008 - 2013 Kế toán trưởng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2013 - 2022 Thành viên Hội đồng quản trị, kế toán trưởng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- 2022 - nay Kế toán trưởng CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Kế toán trưởng CTCP Phước Hòa
- Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV AE
- Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV T&K
- Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Best Farm
- Kế toán trưởng CTCP Năng lượng xanh Sông Cầu

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- 754.880 cổ phần, chiếm 12,58% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác:

- CTCP Phước Hòa: 4,1%
- CTCP Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng: 0,8%

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

- Chị ruột Ngô Thu Hà nắm giữ 50.600 cổ phần, chiếm 0,84% VDL



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



**ÔNG PHẠM HẢI SƠN**  
Trưởng Ban kiểm soát

- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi
- Quá trình công tác:
  - 2003 - 2009 Thiết kế viên tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
  - 2009 - 2018 Trưởng Ban kiểm soát tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, Thiết kế viên Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
  - 2018 - nay Thành viên Ban kiểm soát tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, Thiết kế viên Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
  - 2023 - nay Trưởng Ban kiểm soát tại CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, Thiết kế viên Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



**BÀ PHẠM NGỌC QUỲNH LAM**  
Thành viên Ban kiểm soát

- Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:
  - 2014 - 2015 Nhân viên phòng Hành chính Nhân sự Công ty TNHH United Family Food Việt Nam
  - 2016 - 2018 Nhân viên phòng Kinh doanh, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
  - 2018 - 2023 Trưởng Ban kiểm soát, Nhân viên phòng Kinh doanh CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
  - 2023 - nay Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên phòng Kinh doanh CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:
  - Cha ruột Phạm Ngọc Hoanh nắm giữ 8.060 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ VDL



**ÔNG HOÀNG ĐỖ MINH TRÍ**  
Thành viên Ban kiểm soát

- Nơi sinh: Khánh Hòa
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi
- Quá trình công tác:
  - 2012 - nay Thiết kế viên tại Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
  - 2017 - 2022 Bí thư Đoàn thanh niên, Thiết kế viên Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
  - 2023 - nay Thành viên Ban kiểm soát, Thiết kế viên Xí nghiệp Tư vấn số 1, CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - 1.000 cổ phần, chiếm 0,02% VDL
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN LÃNH ĐẠO TRONG NĂM 2023

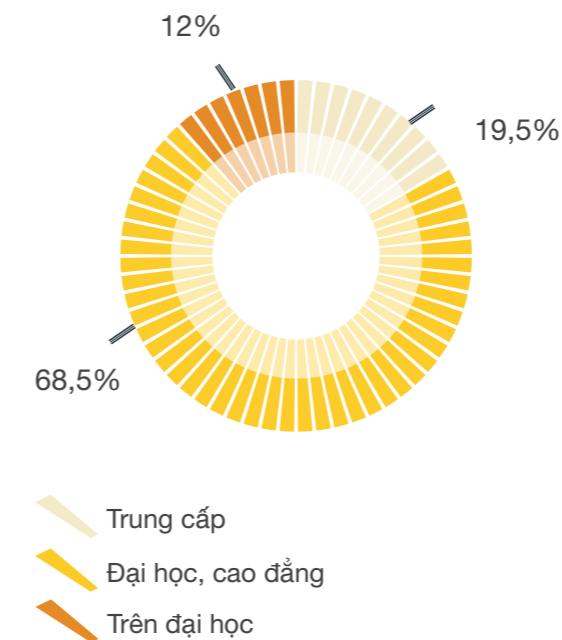
| STT | Thành viên            | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----|-----------------------|---------|---------------|-----------------|
| 1   | Ông Nguyễn Văn Tiến   | TV HĐQT | 26/04/2018    | 21/04/2023      |
|     |                       | Phó TGD |               | 27/04/2023      |
| 2   | Ông Lê Văn Quốc       | TV HĐQT | 21/04/2023    | -               |
|     |                       | TGD     | 10/08/2023    | -               |
| 3   | Ông Phạm Minh Trí     | TV HĐQT | 21/04/2023    | -               |
| 4   | Ông Quán Xuân Bình    | TV BKS  | 26/04/2018    | 21/04/2023      |
| 5   | Ông Hoàng Đỗ Minh Trí | TV BKS  | 21/04/2023    | -               |
| 6   | Ông Đào Văn Nam       | Phó TGD | 26/04/2018    | 09/11/2023      |

### SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

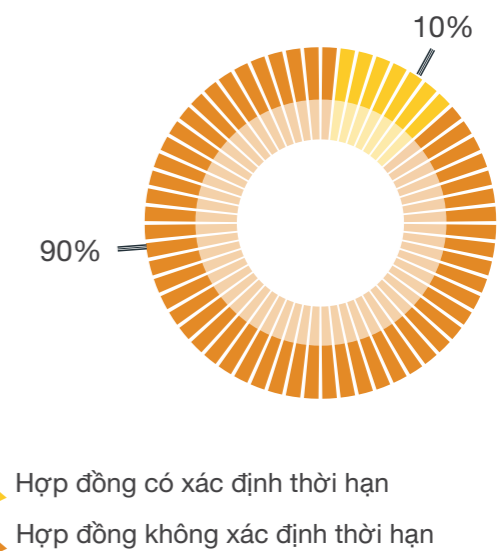
Tính đến ngày: 31/12/2023

| STT        | Tính chất phân loại                     | Số lượng (người) | Tỷ lệ (%)   |
|------------|---|------------------|-------------|
| <b>I</b>   | <b>Theo trình độ</b>                    | <b>198</b>       | <b>100%</b> |
| 1          | Trên đại học                            | 23               | 12%         |
| 2          | Đại học, cao đẳng                       | 136              | 68,5%       |
| 3          | Trung cấp                               | 39               | 19,5%       |
| <b>II</b>  | <b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b> | <b>198</b>       | <b>100%</b> |
| 1          | Hợp đồng có xác định thời hạn           | 19               | 10%         |
| 2          | Hợp đồng không xác định thời hạn        | 179              | 90%         |
| <b>III</b> | <b>Theo giới tính</b>                   | <b>198</b>       | <b>100%</b> |
| 1          | Nam                                     | 162              | 82%         |
| 2          | Nữ                                      | 36               | 18%         |

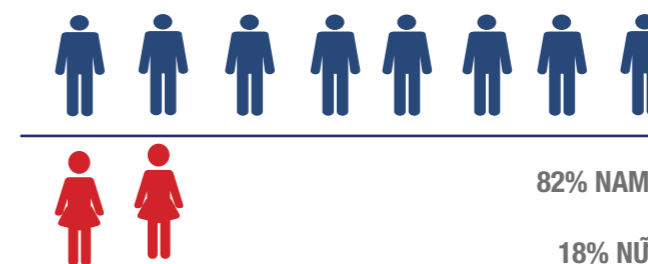
Theo trình độ



Theo tính chất hợp đồng lao động



Theo giới tính





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



### Về môi trường làm việc

Môi trường làm việc tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II được xây dựng trên nền tảng của sự đoàn kết, sáng tạo và cam kết đối với chất lượng dịch vụ. HECII tạo ra không gian làm việc tích cực, lành mạnh và khuyến khích sự phát triển cá nhân, từ đó thúc đẩy sự phát triển của toàn đội ngũ. Công ty luôn khuyến khích



### Về tuyển dụng và đào tạo

Tuyển dụng và đào tạo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II là một phần không thể thiếu trong việc định hình và phát triển lực lượng lao động có chuyên môn cao, sáng tạo và đáp ứng được yêu cầu của ngành xây dựng thủy lợi ngày càng phát triển. HECII cam kết xây dựng một đội ngũ nhân sự vững mạnh và chất lượng. Công ty thực hiện quá trình tuyển dụng công bằng và minh bạch, đảm bảo công tác tuyển dụng được thực hiện dựa trên tiêu chí năng lực, phẩm chất, phù hợp với yêu cầu công việc và không phân biệt chủng tộc, tôn giáo.

Bên cạnh đó, HECII luôn mong muốn nâng cao kỹ năng, kiến thức và hiệu suất làm việc của nhân viên, đồng thời góp phần vào sự phát triển và thành công của Công ty thông qua các chương trình đào tạo. Công ty còn có các chính sách hỗ trợ nhân viên trong việc tham gia các khóa học, chứng chỉ và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn. Đồng thời, Công ty liên tục đánh giá hiệu quả của các khóa đào tạo và điều chỉnh để đảm bảo bắt kịp với những tiến triển mới trong ngành.

các nhân viên đóng góp ý kiến và ý tưởng của mình. Ngoài ra, một trong những cam kết hàng đầu của HECII là đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho tất cả các nhân viên, tuân thủ các quy định về an toàn lao động và cung cấp các phương tiện và thiết bị bảo hộ cần thiết để tránh tai nạn không mong muốn.



### Về lương, thưởng

Chính sách lương, thưởng của HECII là một phần quan trọng của hệ thống phúc lợi nhân sự của Công ty. Công ty luôn chú trọng xây dựng và duy trì chính sách lương, thưởng rõ ràng nhằm đảm bảo công bằng và thúc đẩy động lực làm việc của nhân viên. Chính sách này không chỉ tuân theo quy định hiện hành, xu hướng thị trường lao động mà còn phản ánh đúng năng lực và đóng góp của từng nhân viên. Định kỳ, HECII xem xét và điều chỉnh mức lương theo kết quả làm việc của nhân viên và phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.



### Về phúc lợi và đãi ngộ

HECII luôn đặt sứ mệnh chăm sóc và phát triển cho nhân viên là ưu tiên hàng đầu. Chính sách phúc lợi và đãi ngộ của Công ty được xây dựng nhằm tăng cường sự hài lòng trong công việc, cải thiện sức khỏe và sự cân bằng cuộc sống của nhân viên, từ đó khuyến khích họ gắn bó lâu dài với Công ty. Tất cả người lao động sau khi ký hợp đồng đều được tham gia các chính sách theo quy định như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, kế hoạch hưu trí,... Hàng năm, Công ty lựa chọn các đơn vị uy tín để tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên. HECII còn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao và giải trí như tặng quà, tổ chức sự kiện chúc mừng sinh nhật, ngày Quốc tế Phụ nữ, Quốc tế Thiếu nhi và các dịp lễ khác nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, tự hào về Công ty cũng như tạo cơ hội cho người lao động có điều kiện tái tạo sức lao động sau một thời gian làm việc cố gắng.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II vẫn đang chuẩn bị các bước cho việc đầu tư Khu công viên năng lượng mặt trời tại Phước Hòa.

### CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II có một công ty con:

**Công ty Cổ phần Phước Hòa** với giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700793085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 11/04/2007 và các giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần nhất ngày 13/12/2023 để thay đổi địa chỉ đăng ký hoạt động kinh doanh.

Công ty con có lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất, truyền tải và phân phối điện; khai thác, xử lý và cung cấp nước

Tình hình doanh của CTCP Phước Hòa năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

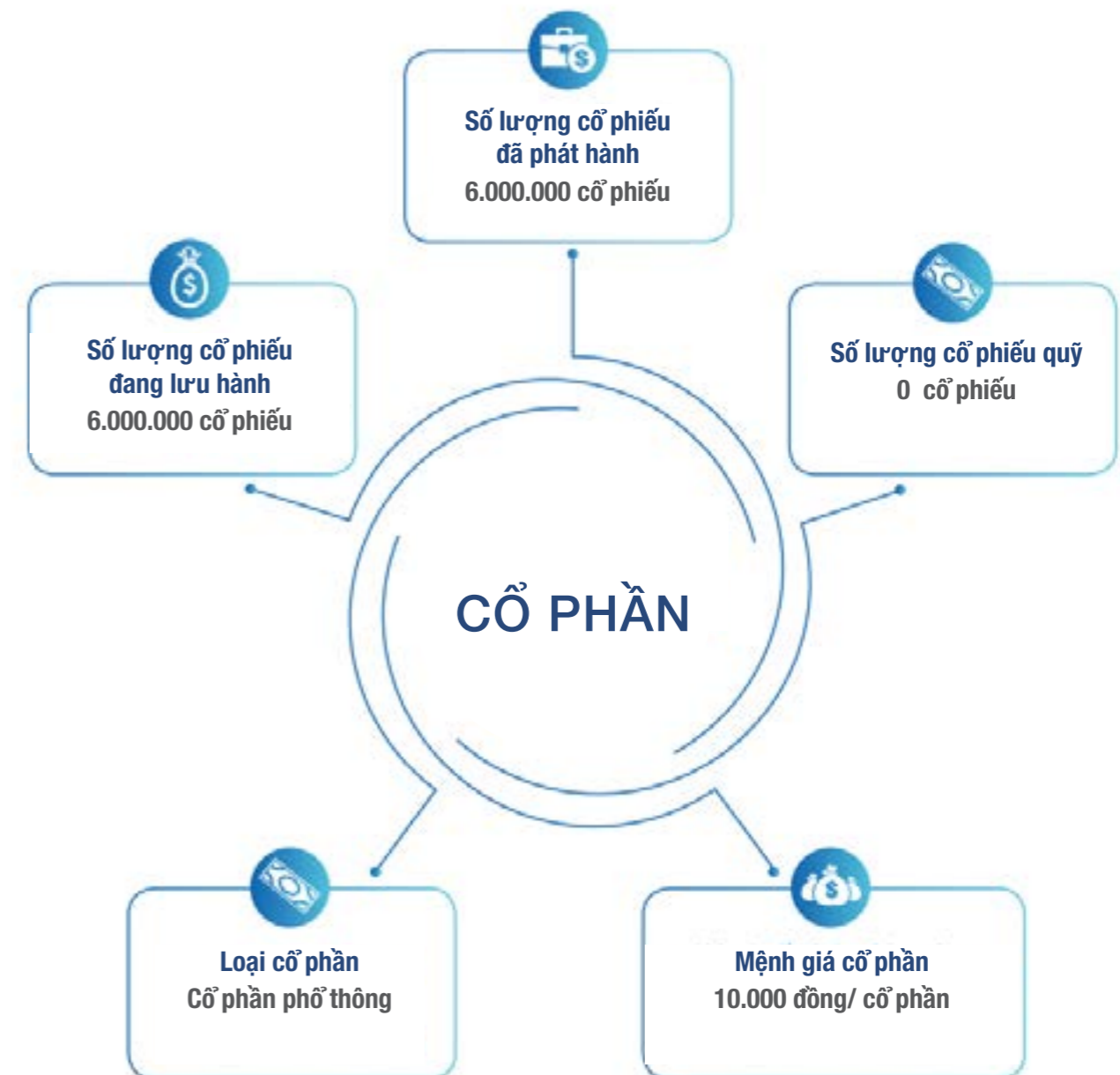
| STT | Loại cổ đông                      | Năm 2022 | Năm 2023 | % tăng giảm |
|-----|-----------------------------------|----------|----------|-------------|
| 1   | Tổng tài sản                      | 404.655  | 394.502  | -2,51%      |
| 2   | Doanh thu thuần                   | 88.300   | 103.594  | +17,32%     |
| 3   | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 40.496   | 51.073   | +26,12%     |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế              | 40.496   | 51.073   | +26,12%     |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế                | 40.482   | 48.516   | +19,85%     |

Ngoài ra, Công ty không có Công ty liên kết.



## TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

### THÔNG TIN CỔ PHIẾU



- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có
- Các chứng khoán khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa: 0%(\*)

(\*): Theo Công văn số 3679/UBCK-PTTT ngày 15/06/2021 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II



## TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

### TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

| Lần | Thời gian | Vốn điều lệ tăng thêm (Đồng) | Vốn điều lệ sau phát hành (Đồng) | Hình thức phát hành   |
|-----|-----------|------------------------------|----------------------------------|---|
| 1   | 2009      | 11.000.000.000               | 26.000.000.000                   | Phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ   |
| 2   | 2011      | 16.000.000.000               | 42.000.000.000                   | Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2009                                       |
| 3   | 2022      | 18.000.000.000               | 60.000.000.000                   | Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư và phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên |



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày: 07/03/2024

| STT                          | Loại cổ đông                             | Số cổ phiếu      | Giá trị (đồng)        | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|------------------------------|--|------------------|-----------------------|------------------|
| I                            | Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu       | 6.000.000        | 60.000.000.000        | 100%             |
| 1                            | Cổ đông sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên | 3.311.410        | 33.114.100.000        | 55,19%           |
| 2                            | Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn cổ phần       | 2.688.590        | 26.885.900.000        | 44,81%           |
| III                          | Cổ đông trong nước                       | 5.999.900        | 59.999.000.000        | 99,998%          |
| 1                            | Cá nhân                                  | 5.997.050        | 59.970.500.000        | 99,951%          |
| 2                            | Tổ chức                                  | 2.850            | 28.500.000            | 0,048%           |
| IV                           | Cổ đông nước ngoài                       | 100              | 1.000.000             | 0,002%           |
| 1                            | Cá nhân                                  | 100              | 1.000.000             | 0,002%           |
| 2                            | Tổ chức                                  | -                | -                     | -                |
| <b>Tổng cộng (II+III+IV)</b> |  | <b>6.000.000</b> | <b>60.000.000.000</b> | <b>100%</b>      |

## CỔ ĐÔNG LỚN

| STT | Tên cổ đông          | Địa chỉ   | Số lượng cổ phiếu | Tỷ lệ CP nắm giữ (%) |
|-----|----------------------|---|-------------------|----------------------|
| 1   | Bùi Hữu Quỳnh        | 66/19 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh | 1.900.760         | 31,68%               |
| 2   | Ngô Thu Hương        | 27 Đường C27, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh   | 754.880           | 12,58%               |
| 3   | Nguyễn Ngọc Duy      | 56 Đường C18, Phường 12, Quận Tân Bình, Hồ Chí Minh             | 351.770           | 5,86%                |
| 4   | Phạm Thị Thanh Hương | Số 70 Pasteur, Phường 4, Tp.Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng               | 304.000           | 5,07%                |



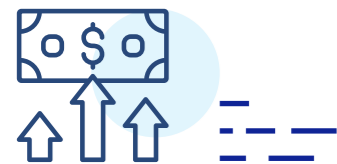
## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

| STT | Chỉ tiêu                          | Năm 2022 | Năm 2023 | % tăng, giảm |
|-----|-----------------------------------|----------|----------|--------------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản              | 626.079  | 637.911  | +1,89%       |
| 2   | Doanh thu thuần                   | 244.423  | 276.660  | +13,19%      |
| 3   | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 57.829   | 74.931   | +29,57%      |
| 4   | Lợi nhuận khác                    | 2.259    | 3.355    | +48,56%      |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế              | 60.087   | 78.286   | +30,29%      |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế                | 56.079   | 70.172   | +25,13%      |
| 7   | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*)    | 85,12%   | 63,30%   | -25,6%       |
| 8   | Tỷ lệ cổ tức/VĐL                  | 40%      | 45% (**) | +12,5%       |

(\*): Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức của công ty mẹ

(\*\*): Tỷ lệ cổ tức/VĐL năm 2023 sẽ được trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2023



## Lợi nhuận sau thuế năm 2023

(Triệu đồng)

70.172

Năm 2022: 56.079

Vượt

25,13%

KẾ HOẠCH ĐỀ RA

Năm 2023, tình hình kinh tế toàn cầu phức tạp, phản ánh ảnh hưởng của nhiều yếu tố như xung đột chính trị, lãi suất tăng liên tục để kiềm chế lạm phát, căng thẳng thương mại, chi phí hàng hóa và dịch vụ leo thang,... Trong nước, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, nỗ lực của các bộ, ngành, nền kinh tế nước ta vẫn duy trì được ổn định kinh tế vĩ mô, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy giảm.

Trước những biến động đó, kết quả kinh doanh của HECII vẫn đạt được những thành quả nhất nhất định trong doanh thu và lợi nhuận sau thuế. Kết thúc năm 2023, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 276,66 tỷ đồng, tăng 13,19% so với năm 2022. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty ghi nhận 74,93 tỷ đồng, tăng 29,57% so với năm trước. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức đạt 63,3%, giảm 25,6%.

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

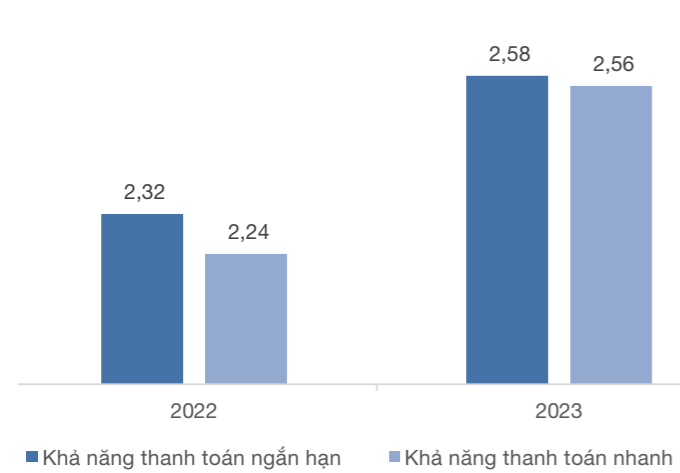
| Chỉ tiêu   | ĐVT  | Năm 2022 | Năm 2023 |
|--|------|----------|----------|
| <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>             |      |          |          |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn                          | Lần  | 2,32     | 2,58     |
| Hệ số thanh toán nhanh                             | Lần  | 2,24     | 2,56     |
| <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                      |      |          |          |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản                              | %    | 35,75%   | 31,13%   |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                            | %    | 55,57%   | 45,20%   |
| <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>              |      |          |          |
| Vòng quay hàng tồn kho                             | Vòng | 19,99    | 30,54    |
| Vòng quay tổng tài sản                             | Vòng | 0,42     | 0,44     |
| <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>               |      |          |          |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần           | %    | 22,94%   | 25,36%   |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân  | %    | 16,68%   | 16,67%   |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân    | %    | 9,53%    | 11,10%   |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần | %    | 23,66%   | 27,08%   |





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

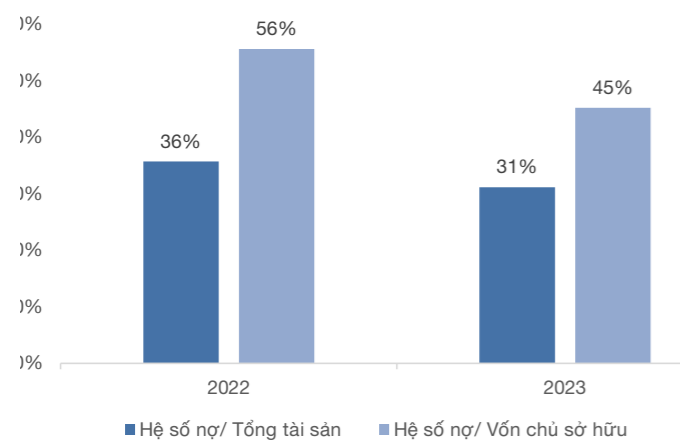
### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty đều tăng, cho thấy HECII đang dần cải thiện và quản lý ngày càng tốt khả năng thanh toán của doanh nghiệp. Cụ thể, Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 2,32 lần lên 2,58 lần và Hệ số thanh toán nhanh tăng từ 2,24 lần lên 2,56 lần so với năm 2022. Các chỉ tiêu về khả

năng thanh toán tăng xuất phát từ tốc độ tăng của Tài sản ngắn hạn nhanh hơn tốc độ tăng của Nợ ngắn hạn. Tại ngày 31/12/2023, Công ty ghi nhận Nợ ngắn hạn đạt 117,5 tỷ đồng, tăng 3,58% so với cùng kỳ năm trước do phát sinh khoản phải trả nhà cung cấp, phát sinh khoản thuế thu nhập doanh nghiệp tại công ty con thay vì được miễn thuế như năm 2022. Tài sản ngắn hạn của Công ty tăng từ 97,35 tỷ đồng lên 146,86 tỷ đồng, tương đương tăng 50,86%. Nguyên nhân chủ yếu do các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng tăng từ 91,3 tỷ đồng lên 134,68 tỷ đồng, tăng 47,51% so với cùng kỳ, và phát sinh khoản đầu tư mua cổ phiếu của công ty con. Bên cạnh đó, Hàng tồn kho tại Công ty giảm từ 8,45 tỷ đồng xuống còn 2,22 tỷ đồng, tương đương giảm 73,69% so với năm 2022, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang giảm 76,87% so với cùng kỳ, từ 8,06 tỷ còn 1,86 tỷ đồng.

### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

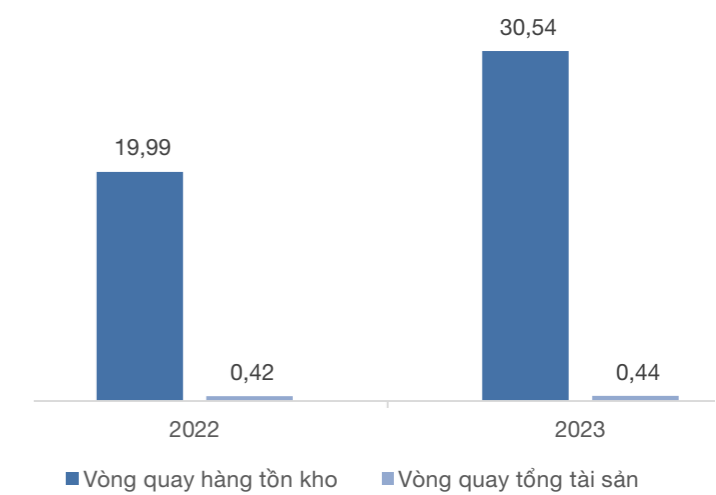


Kết thúc năm 2023, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều có xu hướng giảm. Hệ số Nợ trên tổng Tài sản giảm từ 36% xuống còn 31% và hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu giảm từ 55,57% xuống còn 45,2%. So với năm 2022, Nợ

phải trả dài hạn của công ty giảm 26,43% còn 81,07 tỷ đồng chủ yếu do trong năm Công ty trả 29,12 tỷ đồng cho Vietinbank Chi nhánh Lâm Đồng. Trong khi đó, tổng Tài sản tăng 1,89% so với năm trước, ghi nhận ở mức 637,91 tỷ đồng, do Công ty tăng tỷ trọng đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản tiền gửi kỳ hạn dưới 3 tháng. Vốn chủ sở hữu của Công ty cũng có sự tăng trưởng, từ 402,45 tỷ đồng lên thành 439,34 tỷ đồng, tương đương tăng 9,17% so với cùng kỳ. Vốn chủ sở hữu tăng chủ yếu là do Công ty tăng trích lập Quỹ đầu tư phát triển và Công ty mang về lợi nhuận sau thuế năm nay tương đối cao so với cùng kỳ năm trước, lần lượt là 59,75 tỷ đồng và 76,62 tỷ đồng.

### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

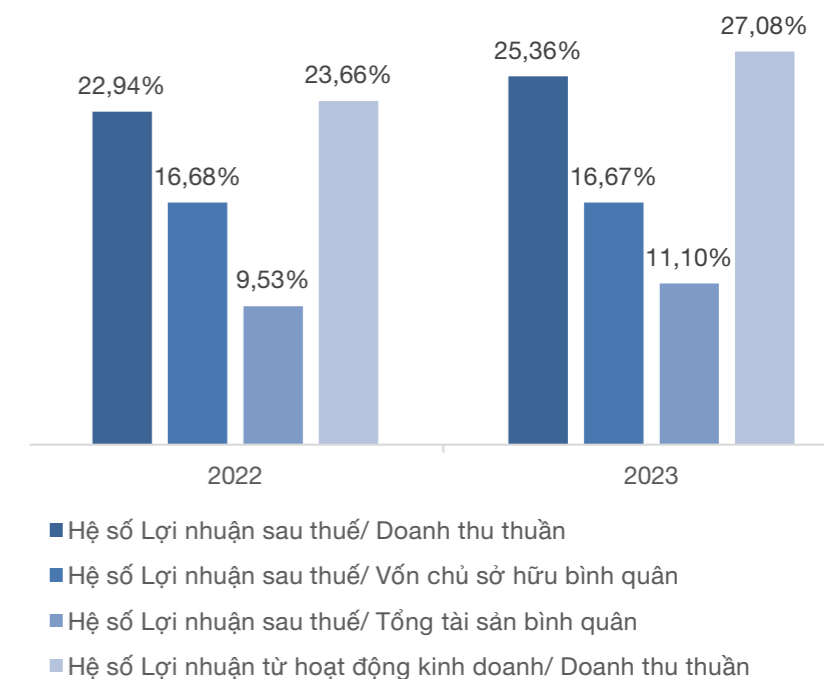
Mặc dù trong năm 2023, Công ty phải đối mặt với nhiều thách thức, bị ảnh hưởng từ những biến động trên thị trường nhưng HECII đã giữ vững và cải thiện năng lực hoạt động của doanh nghiệp. Vòng quay hàng tồn kho của Công ty tăng từ 19,99 vòng lên 30,54 vòng, tương đương tăng 52,78%, cho thấy công tác quản trị Hàng tồn kho của HECII ngày càng cải thiện và hoàn chỉnh. Năm 2023, Giá vốn hàng bán ghi nhận 163,02 tỷ đồng, tăng 11,58%, chủ yếu từ giá vốn xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế và cung cấp điện từ thủy điện. Trong khi đó, Hàng tồn kho giảm mạnh từ 8,45 tỷ đồng xuống còn 2,22 tỷ đồng, tương đương giảm 73,69% so với năm 2022, từ đó hàng tồn kho bình quân cũng giảm theo. Trong năm 2023, nhờ các chiến lược, kế hoạch kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn biến động vĩ mô, doanh thu thuần ghi nhận đạt 276,66 tỷ đồng, tăng 13,19% so



với cùng kỳ. Tổng Tài sản cũng ghi nhận tăng 1,89% so với cùng kỳ, đạt 637,91 tỷ đồng. Cả Doanh thu thuần và tổng Tài sản đều có xu hướng tăng, do đó Vòng quay tổng tài sản có sự duy trì ở mức 0,438 vòng, không có sự điều chỉnh quá lớn so với năm trước.

### Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2023, nền kinh tế chung phải đối mặt với các sự kiện bất ổn từ chính trị cho đến kinh tế. Tình trạng lạm phát, lãi suất tăng khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn. Tuy nhiên, nhờ sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hết mình cùng với sự thích ứng linh hoạt, chủ động của cả doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II đã ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế tương đối cao, đạt 70,17 tỷ đồng, tương đương tăng 25,13% so với cùng kỳ năm 2022. Do đó, các hệ số khả năng sinh lời của HECII đều có sự tăng trưởng và cải thiện so với năm 2022:



- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần đạt 25,36%, tăng 2,42%;
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân 16,67%, giảm 0,01%;
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân đạt 11,1%, tăng 1,57%;
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên Doanh thu thuần đạt 27,08%, tăng 3,42%.



## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



### TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Với các hoạt động chủ yếu là tư vấn và thiết kế, HECII ít gây ra các khí thải độc hại gây biến đổi khí hậu. Công ty luôn chú trọng việc tối ưu hóa quy trình làm việc, áp dụng các công nghệ tiên tiến để hạn chế tối đa tác động tiêu cực đối với không khí và nguồn nước. Dù các công tác khảo sát thực địa đôi khi sử dụng xăng dầu và một số máy móc khác, nhưng lượng nhiên liệu này được duy trì ở mức thấp và không đáng kể so với quy mô công việc của HECII. Công ty luôn không ngừng tìm kiếm các phương tiện và công nghệ mới để giảm thiểu tiêu thụ năng lượng nhằm bảo vệ môi trường. Cam kết của công ty đối với môi trường không chỉ là nghĩa vụ pháp luật mà còn là một phần quan trọng của tầm nhìn và giá trị cốt lõi, giúp xây dựng hình ảnh đối tác kinh doanh có trách nhiệm và bền vững.

### TIÊU THỤ NƯỚC

Tại văn phòng, HECII đã thiết lập các biện pháp quản lý để sử dụng nước theo định mức bình thường. Năm 2023, Công ty tiêu thụ khoảng 2.531 m<sup>3</sup> nước với số tiền 64.703.000 đồng. Công ty thường xuyên bảo trì đường ống nước tại văn phòng để kịp thời phát hiện và sửa chữa các rò rỉ, giảm lãng phí nước không cần thiết. Trong các hoạt động thi công ngoài công trường, công ty ưu tiên sử dụng nước từ giếng bơm hoặc từ nguồn nước gần địa điểm thi công, như sông suối, nếu điều kiện thuận tiện. Việc này không chỉ giúp giảm áp lực lên nguồn nước chính mà còn tối ưu hóa nguồn tài nguyên nước trong quá trình thực hiện dự án.

### QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

HECII ý thức rằng việc chọn lựa nguyên vật liệu phù hợp không chỉ mang đến chất lượng cao của các công trình mà còn góp phần quan trọng vào việc bảo vệ môi trường. Công ty đặt mục tiêu sử dụng nguyên vật liệu có nguồn gốc đáng tin cậy, đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn và môi trường. Ngoài ra, việc tập trung vào khả năng tái sử dụng của nguyên vật liệu giúp giảm lượng chất thải và đóng góp vào nỗ lực chung của cộng đồng xã hội về quản lý môi trường. Đồng thời, HECII còn đầu tư mạnh mẽ vào máy móc, thiết bị hiện đại đảm bảo sự an toàn cho người lao động, giúp tối ưu hóa hiệu suất công việc, đóng góp vào việc tiết kiệm năng lượng và giảm thải độc hại vào môi trường.



### TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II cam kết và tuân thủ quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường, nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng trở nên nguy cấp. HECII hiểu rõ vấn đề này không chỉ là trách nhiệm của một cá nhân hay một tổ chức, mà là trách nhiệm chung của toàn xã hội và doanh nghiệp. Với tư cách là đơn vị chuyên tư vấn và thiết kế các công trình liên quan đến chống biến đổi khí hậu, HECII luôn ý thức về trách nhiệm của mình trong việc duy trì và bảo vệ môi trường. Công ty không chỉ tuân thủ các nguyên tắc và quy định của pháp luật mà còn đặt ra những tiêu chí nghiêm ngặt hơn trong quá trình thiết kế và thi công, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. HECII không ngừng cập nhật và áp dụng những tiêu chuẩn mới nhất

về bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động kinh doanh, liên tục đào tạo và nâng cao nhận thức của nhân viên về tầm quan trọng của việc duy trì môi trường sống xanh, sạch đẹp. Bên cạnh đó, HECII cũng tích cực tham gia các dự án nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới, nhằm giảm thiểu lượng khí thải và chất thải sinh ra trong quá trình xây dựng và vận hành các công trình.



## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

HECII không chỉ coi trọng trách nhiệm đối với môi trường mà còn đặt sự quan tâm đặc biệt đối với cộng đồng địa phương. HECII hiểu rằng sự phát triển bền vững của Công ty luôn đi cùng sự phát triển của cộng đồng, xã hội. Công ty tạo điều kiện việc làm cho nguồn lao động tại địa phương, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng. HECII tích cực tham gia các chương trình vì cộng đồng. Ngoài ra, HECII luôn tuân thủ nghiêm túc về kê khai thuế và các khoản ngân sách khác phải nộp. Việc này không chỉ đảm bảo tính minh bạch và trung thực trong hoạt động kinh doanh mà còn đóng góp vào nguồn thu ngân sách địa phương, từ đó hỗ trợ các dự án cơ sở hạ tầng và các chương trình phát triển cộng đồng.



### Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

| Chỉ tiêu                                     | Năm 2023   |
|--|------------|
| Tổng số lượng người lao động (người)         | 198        |
| Lương bình quân net (triệu đồng/người/tháng) | 22.980.000 |



### Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Một doanh nghiệp muốn có nội lực vững mạnh, phát triển bền vững trong tương lai bên cạnh định hướng chiến lược đúng đắn, phù hợp thực tiễn thì còn phải duy trì một nguồn nhân lực đảm bảo cả về chất lượng lẫn số lượng. thấu hiểu được điều đó, Công ty luôn nỗ lực tạo ra một môi trường làm việc thoải mái, thân thiện, an toàn, khỏe mạnh và tích cực cho tất cả nhân viên. Hợp đồng lao động được xây dựng một cách rõ ràng, mô tả chi tiết về quyền lợi và nghĩa vụ của cả hai bên, đảm

bảo các quyền lợi của người lao động theo đúng quy định của pháp luật, bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và bảo hiểm thất nghiệp,... Chính sách lương và thưởng của HECII được xây dựng theo cách hợp lý và minh bạch. Công ty cam kết cung cấp mức lương phù hợp với năng lực và kinh nghiệm của người lao động, đồng thời xây dựng các chính sách thưởng và khen ngợi để tạo động lực cho sự phát triển của mỗi cá nhân.

### Hoạt động đào tạo người lao động

Hoạt động đào tạo được triển khai không chỉ nhằm mục đích giúp nhân viên nâng cao năng lực mà còn mang đến hành trang cho lộ trình phát triển nghề nghiệp từng cá nhân trong tương lai. Tại HECII các chương trình đào tạo đa dạng, bao gồm cả các khóa học chuyên môn và kỹ năng. Chương trình đào tạo không chỉ tập trung vào việc nắm bắt những kiến thức cơ bản mà còn chú trọng vào ứng dụng thực tế và kỹ năng mềm như làm việc nhóm, giao tiếp hiệu quả, quản lý thời gian,... Điều này

giúp người lao động của HECII có kiến thức sâu rộng và có khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường chuyên nghiệp. Chính sách khuyến khích người lao động học tập và nâng cao tay nghề cũng được HECII áp dụng một cách linh hoạt. Công ty hỗ trợ tài chính và thời gian cho nhân viên tham gia các khóa học, các sự kiện đào tạo chuyên ngành. Bên cạnh đó, HECII cũng tạo điều kiện cho người lao động áp dụng những kiến thức và kỹ năng mới vào công việc hàng ngày.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (HECII) luôn chú trọng và thực hiện các hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN). Công ty không chỉ cập nhật mà còn tiếp thu những thông báo mới nhất từ UBCKNN về thị trường vốn xanh, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ theo các hướng dẫn và quy định từ cơ quan quản lý. Bằng cách này, HECII mong muốn góp phần vào sự phát triển bền vững của thị trường vốn xanh, đồng thời tạo dựng lòng tin và uy tín từ phía cổ đông, đối tác, và cộng đồng đầu tư.





# PHẦN 03

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT  
KINH DOANH

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC,  
CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI Ý  
KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH  
NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA  
CÔNG TY



## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



### THUẬN LỢI

- Việc tăng nguồn vốn từ việc phát hành tăng vốn năm 2022 giúp Công ty mở rộng quy mô hoạt động, mở rộng dịch vụ và thị trường tiềm năng, từ đó tăng cơ hội phát triển và tạo ra nguồn thu nhập ổn định.
- Công ty đã duy trì được một đội ngũ nhân viên ổn định và có chuyên môn cao, đồng thời thu hút được những tài năng mới thông qua uy tín và tiềm lực tài chính.
- Với tình hình kinh doanh ổn định và vốn điều lệ mở rộng, công ty có thể đầu tư vào nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, từ đó cải thiện hiệu quả sản xuất và cung cấp dịch vụ chất lượng cao hơn cho khách hàng.
- Nhờ vào kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tư vấn xây dựng thủy lợi, khảo sát địa hình và địa chất, cùng việc xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng, công ty đã xây dựng một thương hiệu với uy tín cao và vị thế cạnh tranh hàng đầu trên thị trường trong nước.

### KHÓ KHĂN

- Trong bối cảnh thị trường xây dựng ngày càng cạnh tranh, công ty phải nỗ lực để duy trì và củng cố vị thế của mình trước sự cạnh tranh từ các đối thủ trong ngành. Điều này đòi hỏi công ty phải liên tục cải tiến và phát triển để có thể nắm bắt được cơ hội và đáp ứng được nhu cầu của thị trường.
- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công từ Chính phủ còn chậm, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của công ty. Việc giải ngân không đồng đều và thấp hơn kế hoạch gây khó khăn trong quản lý tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh của HECII.
- Bất ổn chính trị kéo dài gây ra sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu, làm tăng giá nguyên vật liệu tạo ra một thách thức lớn đối với các nhà thầu xây dựng và dẫn đến giảm nhu cầu tư vấn cũng như số lượng các dự án xây dựng.
- Trong môi trường làm việc đầy rủi ro như ngành xây dựng, việc đảm bảo an toàn cho công nhân là một thách thức lớn. Công ty phải đầu tư đáng kể vào các biện pháp an toàn lao động, đồng thời tiếp tục nâng cao ý thức và tuân thủ quy tắc an toàn của toàn bộ nhân viên.
- Các biện pháp và quy định mới từ phía Chính phủ hoặc các cơ quan quản lý có thể gây ra thêm khó khăn cho công ty. Việc tuân thủ các quy định mới và thích nghi với môi trường kinh doanh thay đổi đòi hỏi sự linh hoạt và đầu tư thêm vào hệ thống quản lý và quy trình hoạt động.



## NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

- » Năm 2023 công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- » Công ty nỗ lực duy trì tình hình tài chính ổn định, chủ động bố trí và sử dụng vốn hợp lý.
- » Thực hiện và tuân thủ các quy định của luật pháp về nghĩa vụ tài chính của Công ty đối với ngân sách nhà nước.
- » Triển khai áp dụng khoa học công nghệ vào công tác chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực tư vấn thiết kế như công nghệ BIM, công nghệ đo bay,... giúp nâng cao chất lượng của sản phẩm tư vấn.
- » Thực hiện văn hoá doanh nghiệp, văn minh làm việc trong công ty xây dựng công ty phát triển theo hướng bền vững. Khẳng định vị thế, thương hiệu HECII trong công tác tư vấn xây dựng thủy lợi ở Việt Nam và khu vực.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II tiếp tục đẩy mạnh các cải tiến cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Việc rà soát và đánh giá hiện trạng doanh nghiệp giúp Công ty nhận diện được những điểm mạnh và điểm yếu, từ đó chuẩn hóa lại cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận sao cho phù hợp với định hướng phát triển.

Công ty đã ban hành và bổ sung các quy chế, quy trình và quy định, nhằm tăng cường chất lượng bộ máy tổ chức và hoạt động kinh doanh. Điều này giúp tạo ra những sản phẩm và dịch vụ chất lượng, đáp ứng nhu cầu của các đối tác và khách hàng.

Nhận thức về tầm quan trọng của nhân sự, HECII tăng

cường công tác quản lý và sử dụng hợp lý nguồn nhân lực. Đặc biệt, Công ty chú trọng vào công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ công nhân viên, nhằm nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn, đồng thời tăng cường sự đoàn kết và cống hiến trong công việc.

Công ty cũng khuyến khích toàn thể cán bộ công nhân viên tham gia học ngoại ngữ và xây dựng lộ trình phát triển cá nhân, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp và phát triển cá nhân. Điều này cũng đồng nghĩa với việc nâng cao khả năng tiếp cận thông tin và kỹ năng giao tiếp quốc tế cho toàn thể nhân viên, từ đó nâng cao hiệu suất làm việc và đồng thời mở ra cơ hội mới cho sự phát triển của Công ty.



## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

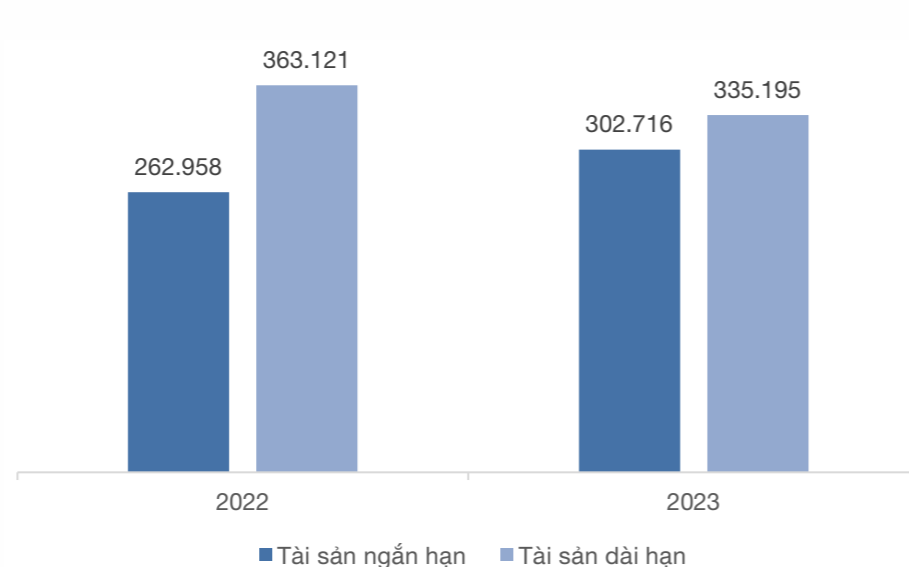
## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu            | Năm 2022       |             | Năm 2023       |             | % tăng giảm   |
|---------------------|----------------|-------------|----------------|-------------|---------------|
|                     | Giá trị        | Tỷ trọng    | Giá trị        | Tỷ trọng    |               |
| Tài sản ngắn hạn    | 262.958        | 42%         | 302.716        | 47,45%      | +15,12%       |
| Tài sản dài hạn     | 363.121        | 58%         | 335.195        | 52,55%      | -7,69%        |
| <b>Tổng tài sản</b> | <b>626.079</b> | <b>100%</b> | <b>637.911</b> | <b>100%</b> | <b>+1,89%</b> |

Tổng tài sản của Công ty ghi nhận đạt 637,91 tỷ đồng, tương đương tăng 1,89% so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu tài sản không có sự thay đổi nhiều về tỷ trọng, Tài sản dài hạn có xu hướng giảm và Tài sản ngắn hạn có xu hướng tăng. Trong đó, tại thời điểm cuối năm 2023, Công ty ghi nhận Tài sản ngắn hạn đạt 302,716 tỷ đồng, tăng 15,12% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tập trung chủ yếu vào khoản tiền gửi có kỳ hạn ghi nhận ở mức 134,68 tỷ đồng, chiếm 44,49% tổng Tài sản ngắn hạn.

Về phía Tài sản dài hạn, Công ty ghi nhận đạt 335,2 tỷ đồng, tương đương giảm 7,69% so với cùng kỳ, do đối tác thanh toán khoản vay 5,86 tỷ đồng và khấu hao tài sản cố định. Bên cạnh đó, Khoản chi phí trả trước để sửa chữa tài sản cố định, giảm 3,4 tỷ đồng tương đương 35,22% so với năm trước.



## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

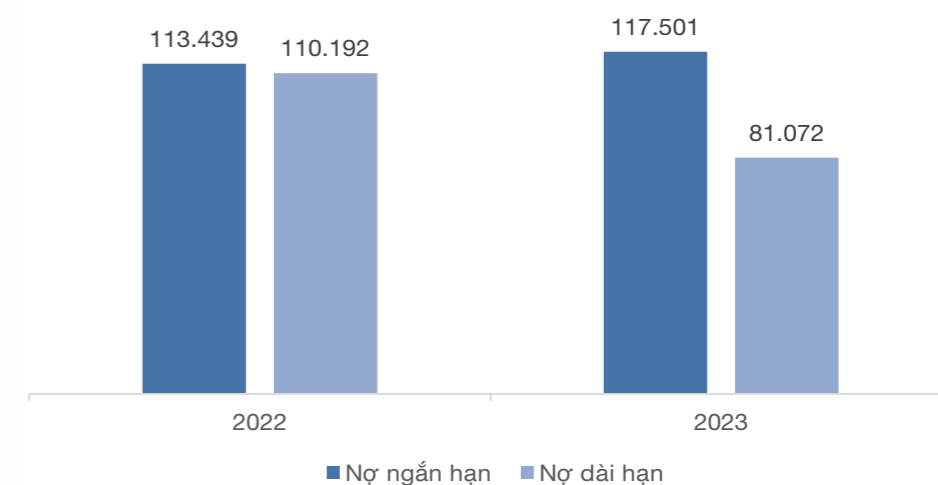
ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                | Năm 2022       |             | Năm 2023       |             | % tăng giảm    |
|-------------------------|----------------|-------------|----------------|-------------|----------------|
|                         | Giá trị        | Tỷ trọng    | Giá trị        | Tỷ trọng    |                |
| Nợ ngắn hạn             | 113.439        | 50,73%      | 117.501        | 59,17%      | +3,58%         |
| Nợ dài hạn              | 110.192        | 49,27%      | 81.072         | 40,83%      | -26,43%        |
| <b>Tổng nợ phải trả</b> | <b>223.631</b> | <b>100%</b> | <b>198.573</b> | <b>100%</b> | <b>-11,21%</b> |

Kết thúc năm 2023, tổng Nợ phải trả của Công ty ghi nhận ở mức 198,57 tỷ đồng, giảm 11,21% so với năm 2022. Về cơ cấu Nợ phải trả, Nợ ngắn hạn tăng tỷ trọng lên 59,17% trong khi Nợ dài hạn chiếm còn 40,83% tổng Nợ phải trả. Nợ ngắn hạn tăng từ 113,44 tỷ đồng lên 117,5 tỷ đồng, tương đương tăng 3,58% so với cùng kỳ.

Về Nợ dài hạn, tại ngày 31/12/2023,

Công ty ghi nhận 81,07 tỷ đồng, giảm 26,43% so với thời điểm năm trước. Nguyên nhân chủ yếu từ Công ty thanh toán một phần khoản vay với Ngân hàng tương đương với 29,12 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty thực hiện tốt việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ đến hạn, không có bất kỳ các khoản phải trả quá hạn.





## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### KẾ HOẠCH KINH DOANH

- ✓ Tập trung điều hành công tác tư vấn khảo sát thiết kế các công trình đang thực hiện đảm bảo đúng tiến độ đã ký với khách hàng. Tổ chức triển khai một số dự án mới trúng thầu.
- ✓ Cải tiến và tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường (trong nước và khu vực), nhằm tạo đủ công ăn việc làm, giữ vững và không ngừng nâng cao đời sống CBCNV, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và người lao động.
- ✓ Đẩy mạnh công tác tìm kiếm việc làm cho mảng thi công cọc xi măng đất, xử lý nền móng, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động và Công ty thu được tiền khi thực hiện xong công trình.

### KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

- ✓ Thực hiện đầu tư có trọng điểm phù hợp khả năng tài chính và điều hành của công ty.

### GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Không có





## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Hiện nay, vấn đề ô nhiễm môi trường đang là chủ đề nóng trên các mặt báo và nhận được rất nhiều sự quan tâm của người dân. Công ty luôn hiểu rõ trách nhiệm phải chấp hành luật bảo vệ môi trường một cách nghiêm chỉnh và có những chính sách hoạt động hướng đến môi trường. HECII chú trọng vào các công tác xử lý chất thải nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và luật pháp có liên quan. Công ty còn thực hiện các biện pháp tiết kiệm tài nguyên và năng lượng, nhằm giảm thiểu lượng chất thải và tác động đến môi trường. HECII đề cao tinh thần tiết kiệm và sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả như tăng cường hoạt động tuyên truyền và nâng cao ý thức của nhân viên về việc bảo vệ môi trường. Bằng cách này, HECII mong muốn mọi thành viên trong tổ chức đều có ý thức và trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường. Cuối cùng, công ty tiến hành nghiên cứu và thúc đẩy triển khai các công trình xanh, nhằm giảm thiểu tác động của các dự án xây dựng đến môi trường. Bằng việc áp dụng các công nghệ và phương pháp tiên tiến, HECII mong muốn đóng góp vào việc bảo vệ và phát triển môi trường sống xanh - sạch - đẹp.



### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty luôn đặc biệt chú trọng vào việc hoàn thiện các chính sách dành cho nhân viên, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho họ nâng cao chất lượng cuộc sống. Đào tạo nhân sự là một trong những hoạt động mà HECII dành sự quan tâm đặc biệt, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường lao động liên tục phát triển và yêu cầu nâng cao kiến thức và năng lực. Công ty xây dựng chế độ lương, thưởng và chính sách chăm sóc sức khỏe phù hợp để đảm bảo nhân viên được đối xử công bằng và động viên phát huy hết khả năng của mình. Đặc biệt, việc đặt ra các chế độ thưởng, phạt dựa trên năng lực và thành tích giúp tạo động lực cho nhân viên phát triển và đóng góp hiệu quả hơn.

Ngoài ra, Công ty còn thiết lập các chính sách an sinh xã hội như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm hưu trí, Bảo hiểm y tế... nhằm bảo vệ quyền lợi và phát triển bền vững cho nhân viên. Đồng thời, việc xây dựng văn hóa làm việc chuyên nghiệp, dân chủ và tôn trọng đối với người lao động là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty, nhằm tạo ra một môi trường làm việc tích cực và phát triển.

### ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Sự phát triển của HECII dựa trên nền tảng của một cộng đồng bền vững, ổn định và phát triển. Công ty luôn tham gia đóng góp và đồng hành tất cả các phong trào hỗ trợ cộng đồng tại địa phương. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động thiết thực, có ý nghĩa hơn nữa để đóng góp và sự phát triển của cộng đồng và xã hội.





# PHẦN 04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 01 VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH

Trong bối cảnh tình hình kinh tế đất nước nhiều khó khăn, Nhà nước thực hiện chính sách tài khoá thắt chặt, giảm đầu tư công, hạn chế đầu tư xây dựng cơ bản. Tuy nhiên HECII vẫn duy trì được tình hình tài chính ổn định, chủ động bố trí và sử dụng vốn hợp lý, nhờ vậy đã tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động trong năm vừa qua. Dưới sự chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban tổng giám đốc công ty đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của từng đơn vị, cùng với sự nỗ lực của cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 đề ra.



### 02 VỀ CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG

Trong năm vừa qua, Các nỗ lực của Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đã mang lại những kết quả tích cực, đồng thời giúp củng cố hình ảnh uy tín của công ty trong cộng đồng và với các đối tác. Công ty đã thiết lập và thực hiện các chính sách và quy trình môi trường một cách có hiệu quả, nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của mình. Công ty cũng đã tiến hành các hoạt động như giảm thiểu lượng chất thải, tối ưu hóa sử dụng nguồn tài nguyên, và thúc đẩy các biện pháp bảo vệ môi trường trong các dự án xây dựng và tư vấn. Đồng thời Công ty đã có những tương tác tích cực với cộng đồng và các bên liên quan để truyền đạt thông điệp về bảo vệ môi trường và thúc đẩy nhận thức về tầm quan trọng của việc duy trì một môi trường sạch đẹp.



### 03 VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

Sự tổ chức kỷ luật, hiệu quả và linh hoạt trong quản lý đã đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hoạt động của công ty diễn ra suôn sẻ và có hiệu quả. Công ty đã thiết lập các chính sách và quy trình quản lý rõ ràng và minh bạch, từ quản lý nhân sự đến quản lý tài chính và quản lý dự án. Sự tuân thủ và thực hiện các quy trình này đã giúp công ty hoạt động một cách hiệu quả và có trật tự. Ban lãnh đạo của công ty đã thể hiện năng lực và trách nhiệm cao trong việc điều hành công ty. Sự lãnh đạo mạnh mẽ và tầm nhìn chiến lược đã giúp công ty phát triển bền vững và đạt được những kết quả tích cực. Công ty không ngừng đổi mới và cải tiến trong công tác quản lý và điều hành. Việc áp dụng công nghệ mới và tiến bộ trong quản lý đã giúp công ty nắm bắt được cơ hội và đối mặt với thách thức trong một môi trường kinh doanh thay đổi liên tục.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Điều Hành của Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II đã thể hiện sự năng động và quyết đoán trong việc điều hành công ty, đồng thời thúc đẩy sự phát triển và thành công của công ty trong năm vừa qua. Ban Điều Hành đã thể hiện khả năng lãnh đạo chiến lược cao trong việc xác định và thực hiện các mục tiêu và chiến lược của công ty. Sự tập trung vào việc phát triển dài hạn và xây dựng cơ sở vững chắc cho công ty là điểm mạnh của Ban Điều Hành. Trải qua năm 2023 với đầy tính biến động, Ban Điều Hành đã cho thấy sự linh hoạt và khả năng thích nghi trong công tác điều hành đã giúp công ty vượt qua những khó khăn và tiếp tục phát triển.





## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



Thực hiện nghiêm túc Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các qui định về quản trị doanh nghiệp trong điều hành và các hoạt động của công ty.



HĐQT cần tập trung vào chính sách nhân sự. Tăng cường giám sát và chấn chỉnh công tác của một số cán bộ quản lý chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cải tiến mô hình tổ chức bộ máy nhân sự hợp lý, theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả. Xây dựng chính sách về đào tạo, nâng cao trình độ cho những chuyên viên tư vấn cũng như công nhân khảo sát.



Tiếp tục duy trì, cải tiến và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng HECII và các quy định về quản lý trong công ty. Thường xuyên rà soát, huỷ bỏ hoặc bổ sung các quy định sao cho phù hợp với những quy định của nhà nước cũng như tình hình thực tế của công ty.



Nghiên cứu, triển khai áp dụng khoa học công nghệ vào công tác chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, Xây dựng quy trình và cải thiện hạ tầng, máy móc thiết bị để tiến đến việc quản lý dữ liệu tập trung,...



Tiếp tục thực hiện văn hoá doanh nghiệp trong công ty; xây dựng công ty phát triển theo hướng bền vững. Khẳng định vị thế, thương hiệu HECII trong công tác tư vấn xây dựng thủy lợi ở Việt Nam và khu vực.



### CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TRONG NĂM 2024

#### Công ty mẹ:

|                            |   |              |
|----------------------------|---|--------------|
| • Giá trị hợp đồng ký được | : | 120 tỷ đồng  |
| • Tổng doanh thu           | : | 150 tỷ đồng  |
| • Lợi nhuận trước thuế     | : | 35,2 tỷ đồng |
| • Chia cổ tức              | : | 30% - 40%    |

#### Hợp nhất:

|                        |   |               |
|------------------------|---|---------------|
| • Tổng doanh thu       | : | 216,5 tỷ đồng |
| • Lợi nhuận trước thuế | : | 46,5 tỷ đồng  |





# PHẦN 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**BAN KIỂM SOÁT**

**CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

**ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | Thành viên           | Chức vụ                              | Ghi chú                       |
|-----|----------------------|--------------------------------------|-------------------------------|
| 1   | Ông Bùi Hữu Quỳnh    | Chủ tịch HĐQT                        | -                             |
| 2   | Ông Trần Văn Hiến    | Phó Chủ tịch HĐQT                    | -                             |
| 3   | Ông Lê Văn Quốc      | Thành viên HĐQT                      | -                             |
| 4   | Ông Phạm Minh Trí    | Thành viên HĐQT                      | -                             |
| 5   | Ông Nguyễn Đức Chiến | Thành viên HĐQT<br>(không điều hành) | -                             |
| 6   | Ông Nguyễn Văn Tiến  | Thành viên HĐQT                      | Miễn nhiệm ngày<br>21/04/2023 |

### DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

| STT | Thành viên          | Chức vụ         | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----|---------------------|-----------------|---------------|-----------------|
| 1   | Ông Nguyễn Văn Tiến | Thành viên HĐQT | 26/04/2018    | 21/04/2023      |
| 2   | Ông Lê Văn Quốc     | Thành viên HĐQT | 21/04/2023    | -               |
| 3   | Ông Phạm Minh Trí   | Thành viên HĐQT | 21/04/2023    | -               |

### CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị phân công cụ thể công việc của từng thành viên trong HĐQT. Với từng nhiệm vụ của mình từng thành viên cũng giám sát Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Việc giám sát ở tất cả những mặt quản lý như: Tổ chức quản trị nhân sự; hoạt động theo quy

chế tổ chức và hoạt động của Công ty; Sản xuất kinh doanh; thực hiện công tác SXKD và thanh toán chi phí cho các đơn vị sản xuất theo quy định; Về tài chính tuân thủ quy định về pháp luật kế toán và pháp luật của NN.

### CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | Thành viên HĐQT      | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ dự họp | Lý do không tham dự họp  |
|-----|----------------------|--------------------------|--------------|--------------------------|
| 1   | Ông Bùi Hữu Quỳnh    | 14/14                    | 100%         | Tái đắc cử               |
| 2   | Ông Trần Văn Hiến    | 14/14                    | 100%         | Tái đắc cử               |
| 3   | Ông Lê Văn Quốc      | 10/14                    | 100%         | Được bầu từ 21/04/2023   |
| 4   | Ông Phạm Minh Trí    | 10/14                    | 100%         | Được bầu từ 21/04/2023   |
| 5   | Ông Nguyễn Đức Chiến | 14/14                    | 100%         | Tái đắc cử               |
| 6   | Ông Nguyễn Văn Tiến  | 4/14                     | 100%         | Miễn nhiệm từ 21/04/2023 |

### NỘI DUNG CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm, HĐQT đã đưa ra các Nghị quyết, Quyết định:

| STT | Số Nghị quyết              | Ngày       | Nội dung  | Tỷ lệ thông qua |
|-----|----------------------------|------------|---|-----------------|
| 1   | 72.HECII-NQ                | 21/03/2023 | Thông qua ngày chốt danh sách họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2022   | 100%            |
| 2   | 02                         | 18/03/2023 | Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 và các vấn đề về SXKD   | 100%            |
| 3   | 03                         | 03/04/2023 | Thông qua việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ năm (2023 - 2027)   | 100%            |
| 4   | 166/HECII-NQ               | 17/04/2023 | Thông qua Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 lần 2, ngày 21/04/2023  | 100%            |
| 5   | Nghị quyết ngày 21/04/2023 | 21/04/2023 | Họp HĐQT phiên đầu tiên nhiệm kỳ V bầu Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐQT  | 100%            |
| 6   | 06                         | 27/04/2023 | Họp phân công nhiệm vụ từng thành viên HĐQT, Bổ nhiệm các chức danh quản lý trong Ban điều hành, Thông qua việc Tổng giám đốc bổ nhiệm các chức danh quản lý khác | 100%            |



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### NỘI DUNG CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | Số Nghị quyết                           | Ngày       | Nội dung  | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---|------------|---|-----------------|
| 7   | 240/2023/HECII-NQHĐQT                   | 16/05/2023 | Về việc thành lập Ban kiểm phiếu bổ sung để thực hiện tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền lợi liên quan đối với nội dung biểu quyết về “Thông qua việc miễn chào mua công khai cổ phiếu Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II của Ông Bùi Hữu Quỳnh.   | 100%            |
| 8   | 323/NQ-HĐQT                             | 06/07/2023 | Hạn mức tín dụng tại Agribank Chi nhánh 3, TP HCM   | 100%            |
| 9   | 374 QĐ/CTTVII/HĐQT<br>379QĐ/CTTVII-HĐQT | 10/08/2023 | Quyết định chấp thuận về mặt chủ trương cho Công ty cổ phần Phước Hòa (Công ty con) thuê tư vấn thực hiện công việc bổ sung dự án Nhà máy điện mặt trời Phước Hòa và các nhà máy thủy điện Phước Hòa 2, 3 vào Quy hoạch phát triển điện quốc gia.<br>Bổ nhiệm Ông Lê Văn Quốc là Tổng giám đốc công ty.<br>Bổ sung thêm người đại diện pháp luật là Tổng giám đốc | 100%            |
| 10  | 10                                      | 21/11/2023 | Hợp về đầu tư mua sắm TSCĐ  | 100%            |
| 11  | 11                                      | 22/11/2023 | Hợp về các vấn đề liên quan đến Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Phước Hòa  | 100%            |
| 12  | 603/2023/HECII-NQHĐQT                   | 30/11/2023 | Về việc xóa nợ phải thu khó đòi đã được trích lập dự phòng  | 100%            |
| 13  | 634/2023/NQ-HĐQT                        | 14/12/2023 | Hạn mức tín dụng tại BIDV Chi nhánh Phú Nhuận, TP HCM   | 100%            |
| 14  | 640/2023/HECII-NQHĐQT                   | 30/12/2023 | Thông qua việc chi trả tiền lương năm 2023 cho Ban điều hành  | 100%            |
| 15  | 641/2023/HECII-NQHĐQT                   | 30/12/2023 | Thông qua việc chi lương tháng 13 năm 2023 cho CBCNV  | 100%            |
| 16  | 642/2023/HECII-NQHĐQT                   | 30/12/2023 | Thông qua phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2023   | 100%            |

### HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có

### DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có

## BAN KIỂM SOÁT

### THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

| STT | Thành viên             | Chức vụ                  | Ghi chú                    |
|-----|------------------------|--------------------------|----------------------------|
| 1   | Ông Phạm Hải Sơn       | Trưởng Ban kiểm soát     |                            |
| 2   | Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam | Thành viên Ban kiểm soát |                            |
| 3   | Ông Hoàng Đỗ Minh Trí  | Thành viên Ban kiểm soát |                            |
| 4   | Ông Quán Xuân Bình     | Thành viên Ban kiểm soát | Miễn nhiệm ngày 21/04/2023 |

### DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

| STT | Thành viên            | Chức vụ                  | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|-----|-----------------------|--------------------------|---------------|-----------------|
| 1   | Ông Quán Xuân Bình    | Thành viên Ban kiểm soát | 26/04/2018    | 21/04/2023      |
| 2   | Ông Hoàng Đỗ Minh Trí | Thành viên Ban kiểm soát | 21/04/2023    | -               |





## BAN KIỂM SOÁT

### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (BTGD) bằng cách tham gia vào các phiên họp HĐQT và cung cấp báo cáo tài chính hàng quý, năm. Bên cạnh đó, Ban kiểm soát cũng đề xuất cho HĐQT chọn công ty kiểm toán để thực hiện báo cáo tài chính hàng năm và kiểm định báo cáo tài chính năm của công ty.
- Ban kiểm soát còn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo hoạt động kinh doanh được diễn ra một cách hiệu quả. HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết cho Ban kiểm soát, còn BTGD đã hỗ trợ Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh.

### SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty trong năm 2023 được thực hiện thông suốt, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.
- Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các bộ phận chức năng trong công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của công ty, thu thập thông tin, tài liệu cho công tác kiểm tra, giám sát.
- Ban Kiểm soát Công ty được mời tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Các báo cáo, tài liệu và thông tin về các cuộc họp cũng như các nghị quyết của HĐQT được cung cấp cho Ban Kiểm soát đầy đủ, kịp thời, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

### CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

| STT | Thành viên HĐQT        | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ dự họp | Lý do không tham dự họp  |
|-----|------------------------|--------------------------|--------------|--------------------------|
| 1   | Ông Phạm Hải Sơn       | 7/7                      | 100%         | Tái đắc cử               |
| 2   | Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam | 7/7                      | 100%         | Tái đắc cử               |
| 3   | Ông Hoàng Đỗ Minh Trí  | 6/7                      | 100%         | Được bầu từ 21/04/2023   |
| 4   | Ông Quản Xuân Bình     | 1/7                      | 100%         | Miễn nhiệm từ 21/04/2023 |

### NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

| STT | Số Biên bản họp | Ngày       | Nội dung   |
|-----|-----------------|------------|--|
| 1   | 01-23/BB-BKS    | 18/04/2023 | V/v Thông qua ngày chốt danh sách họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2022<br>Thông qua ngày chốt danh sách họp, thời gian, địa điểm và tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2022<br>Thông qua việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (Năm 2023-2027)<br>Thông qua Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022 lần 2 ngày 21/04/2023 |
| 2   | 02-23/BB-BKS    | 27/04/2023 | Thông qua cuộc họp HĐQT phiên đầu tiên nhiệm kỳ V bầu Chủ tịch và Phó chủ tịch HĐQT<br>Thông qua cuộc họp phân công nhiệm vụ từng thành viên HĐQT, bổ nhiệm các chức danh quản lý trong Ban điều hành, Thông qua việc Tổng giám đốc bổ nhiệm các chức danh quản lý khác  |
| 3   | 03-23/BB-BKS    | 17/05/2023 | Thông qua việc thành lập Ban kiểm phiếu bổ sung để thực hiện tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền lợi liên quan đối với nội dung biểu quyết về “Thông qua việc miễn chào mua công khai cổ phiếu Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II của Ông Bùi Hữu Quỳnh”   |
| 4   | 04-23/BB-BKS    | 08/07/2023 | Thông qua việc cấp hạn mức tín dụng tại Agribank chi nhánh 3   |
| 5   | 05-23/BB-BKS    | 12/08/2023 | Thông qua về mặt chủ trương cho Công ty cổ phần Phước Hòa (Công ty con) thuê tư vấn thực hiện công việc bổ sung dự án Nhà máy điện mặt trời Phước Hòa và các nhà máy thủy điện Phước Hòa 2, 3 vào Quy hoạch phát triển điện quốc gia.<br>Bổ nhiệm Ông Lê Văn Quốc là Tổng giám đốc công ty.<br>Bổ sung thêm người đại diện pháp luật là Tổng giám đốc.   |
| 6   | 06-23/BB-BKS    | 02/12/2023 | Họp thông qua về đầu tư mua sắm TSCĐ<br>Họp về các vấn đề liên quan đến Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Phước Hòa<br>Xử lý xóa nợ phải thu khó đòi theo Tờ trình về việc xử lý tài chính các khoản nợ khó đòi của Hội đồng xử lý nợ phải thu khó đòi ngày 06/11/2023.   |
| 7   | 07-23/BB-BKS    | 30/12/2023 | Thông qua hạn mức tín dụng tại BIDV Chi nhánh Phú Nhuận, TP HCM;<br>Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và các vấn đề về sản xuất kinh doanh.   |



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Họ và tên           | Chức danh   | Tổng lương    | Tổng thù lao  |
|-----|---------------------|---|---------------|---------------|
| 1   | Bùi Hữu Quỳnh       | Chủ tịch HĐQT   | -             | 1.800.000.000 |
| 2   | Trần Văn Hiến       | Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc  | 988.000.000   | 96.000.000    |
| 3   | Lê Văn Quốc         | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc  | 2.032.200.000 | 56.000.000    |
| 4   | Phạm Minh Trí       | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc  | 1.193.000.000 | 56.000.000    |
| 5   | Nguyễn Đức Chiến    | Thành viên HĐQT (đến ngày 13/06/2022)   | -             | 84.000.000    |
| 6   | Nguyễn Văn Tiến     | Thành viên HĐQT đến ngày 21/04/2023) kiêm Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 27/04/2023) | 358.000.000   | 28.000.000    |
| 7   | Nguyễn Tiến Đạt     | Phó Tổng Giám đốc   | 988.000.000   | -             |
| 8   | Đào Văn Nam         | Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 09/11/2023)   | 543.000.000   | -             |
| 9   | Ngô Thu Hương       | Kế toán trưởng kiêm Người phụ trách quản trị công ty                              | 1.178.000.000 | 92.000.000    |
| 10  | Phạm Hải Sơn        | Trưởng BKS  | 251.000.000   | 44.000.000    |
| 11  | Phạm Ngọc Quỳnh Lam | Thành viên BKS  | 197.754.000   | 36.000.000    |
| 12  | Hoàng Đỗ Minh Trí   | Thành viên BKS (từ ngày 21/04/2023)   | 378.136.000   | 24.000.000    |
| 13  | Quản Xuân Bình      | Thành viên BKS (đến ngày 21/04/2023)  | 424.326.000   | 12.000.000    |

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ                         | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |        | Lý do tăng, giảm              |
|-----|---------------------------|--|---------------------------|--------|----------------------------|--------|-------------------------------|
|     |                           |  | Số cổ phiếu (CP)          | Tỷ lệ  | Số cổ phiếu (CP)           | Tỷ lệ  |                               |
| 1   | Bùi Hữu Quỳnh             | Chủ tịch HĐQT                                    | 1.047.490                 | 17,46% | 1.900.760                  | 31,68% | Mua thêm để tăng tỷ lệ sở hữu |
| 2   | Ngô Thu Hương             | Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị công ty | 730.000                   | 12,17% | 752.880                    | 12,55% | Mua thêm để tăng tỷ lệ sở hữu |
| 3   | Ngô Thu Hà                | Chị ruột của Kế toán trưởng                      | 43.800                    | 0,73%  | 50.600                     | 0,84%  | Mua thêm để tăng tỷ lệ sở hữu |
| 4   | Phạm Minh Trí             | Thành viên HĐQT, Phó TGD                         | 108.000                   | 1,80%  | 34.000                     | 0,57%  | Bán để cân đối tài chính      |
| 5   | Nguyễn Duy Hiếu           | Em rể của Phó chủ tịch HĐQT                      | 50.000                    | 0,83%  | -                          | 0,00%  | Bán để cân đối tài chính      |
| 6   | Nguyễn Ngọc Duy           | Cổ đông lớn                                      | 699.500                   | 11,66% | 351.770                    | 5,86%  | Bán để cân đối tài chính      |
| 7   | Phạm Hải Sơn              | Trưởng BKS                                       | 7.880                     | 0,13%  | -                          | 0,00%  | Bán để cân đối tài chính      |





## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NGƯỜI NỘI BỘ

| Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan tới công ty    | Thời điểm giao dịch với công ty | Số NQ/QĐ thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đồng) |
|----------------------|--------------------------------------|---------------------------------|--------------------|---|
| CTCP Phước Hòa       | Công ty con                          | 18/05/2023                      | -                  | Nhận cổ tức trong năm 2023: 21.000.000.000        |
| Bùi Hữu Quỳnh        | Chủ tịch HĐQT                        | Năm 2023                        |                    | Chi cổ tức: 4.189.960.000                         |
| Trần Văn Hiến        | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD       | Năm 2023                        |                    | Chi cổ tức: 543.040.000                           |
| Lê Văn Quốc          | Thành viên HĐQT kiêm TGD             | Năm 2023                        |                    | Chi cổ tức: 428.720.000                           |
| Nguyễn Đức Chiến     | Thành viên HĐQT                      | Năm 2023                        |                    | Chi cổ tức: 152.520.000                           |
| Phạm Minh Trí        | Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD         | Năm 2023                        |                    | Chi cổ tức: 432.000.000                           |
| Nguyễn Văn Tiến      | Phó TGD - đến ngày 27/04/2023        | Năm 2023                        |                    | Chi cổ tức: 1.184.040.000                         |
| Đào Văn Nam          | Phó TGD đến ngày 09/11/2023          | Năm 2023                        |                    | Chi cổ tức: 110.000.000                           |
| Nguyễn Tiến Đạt      | Phó TGD                              | Năm 2023                        |                    | Chi cổ tức: 83.920.000                            |
| Ngô Thu Hương        | Kế toán trưởng                       | Năm 2023                        |                    | Chi cổ tức: 2.920.000.000                         |
| Phạm Hải Sơn         | Trưởng BKS                           | Năm 2023                        |                    | Chi cổ tức: 31.520.000                            |
| Hoàng Đỗ Minh Trí    | Thành viên BKS                       | Năm 2023                        |                    | Chi cổ tức: 4.000.000                             |
| Quản Xuân Bình       | Thành viên BKS – đến ngày 21/04/2023 | Năm 2023                        |                    | Chi cổ tức: 8.000.000                             |
| Nguyễn Thị Bình      | Người liên quan của Người nội bộ     | Năm 2023                        |                    | Chi cổ tức: 10.800.000                            |
| Bùi Lộc              | Người liên quan của Người nội bộ     | Năm 2023                        |                    | Chi cổ tức: 45.200.000                            |
| Bùi Thị Minh Huyền   | Người liên quan của Người nội bộ     | Năm 2023                        |                    | Chi cổ tức: 3.800.000                             |

| Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan tới công ty | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị Quyết. Quyết định thông qua                 | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đồng) |
|----------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---|---|
| Ngô Thu Hà           | Người liên quan của Người nội bộ  | Năm 2023                        |   | Chi cổ tức: 192.400.000                           |
| Lê Minh Ưng          | Người liên quan của Người nội bộ  | Năm 2023                        |   | Chi cổ tức: 20.000.000                            |
| Nguyễn Duy Hiếu      | Người liên quan của Người nội bộ  | Năm 2023                        | Nghị quyết ĐHĐCĐ năm tài chính 2023 ngày 21/04/2023 | Chi cổ tức: 200.000.000                           |
| Phạm Ngọc Hoanh      | Người liên quan của Người nội bộ  | Năm 2023                        |   | Chi cổ tức: 32.240.000                            |
| Trần Thị Hân         | Người liên quan của Người nội bộ  | Năm 2023                        |   | Chi cổ tức: 36.200.000                            |



### ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Việc quản trị trong Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II luôn được xem là ưu tiên hàng đầu và được thực hiện một cách chặt chẽ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của công ty. Điều này nhằm đảm bảo quyền lợi và lợi ích của cổ đông và các nhà đầu tư. Việc công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và rõ ràng cũng được Công ty đặc biệt chú trọng để đảm bảo tính minh bạch và trung thực trong hoạt động kinh

doanh.

Ban lãnh đạo của công ty không ngừng nỗ lực hoàn thiện bộ máy quản trị, đảm bảo phù hợp với bản sắc và giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Đồng thời, việc nâng cao năng lực quản trị cho các thành viên trong Ban lãnh đạo cũng được đặc biệt chú trọng, nhằm đảm bảo hoạt động quản trị mang lại hiệu quả cao nhất.





# PHẦN 06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023



## Ý KIẾN KIỂM TOÁN



RSM Việt Nam

Tầng 3A, Tòa nhà L'Mak The Signature  
147-147Bis Hai Bà Trưng  
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3327 5026  
contact\_hcm@rsm.com.vn

www.rsm.global/vietnam

Số: 85/2024/KT- RSMHCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 08 tháng 03 năm 2024 từ trang 05 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)****Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



**Đặng Xuân Cảnh**  
Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
0067-2023-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

**Nguyễn Đức Minh Tú**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
5423-2020-026-1



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN                                      | Mã số      | TM   | Tại ngày 31/12/2023    | Tại ngày 01/01/2023    |
|--|------------|------|------------------------|------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                   | <b>100</b> |      | <b>302.715.521.781</b> | <b>262.958.468.772</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b> | <b>110</b> | 4.1  | <b>146.863.352.506</b> | <b>97.351.712.371</b>  |
| 1. Tiền                                      | 111        |      | 12.187.533.326         | 6.051.712.371          |
| 2. Các khoản tương đương tiền                | 112        |      | 134.675.819.180        | 91.300.000.000         |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>         | <b>120</b> | 4.2  | <b>68.142.934.586</b>  | <b>28.500.000.000</b>  |
| 1. Chứng khoán kinh doanh                    | 121        |      | 38.811.276.216         | -                      |
| 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn           | 123        |      | 29.331.658.370         | 28.500.000.000         |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>      | <b>130</b> |      | <b>85.326.017.469</b>  | <b>127.877.518.578</b> |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng          | 131        | 4.3  | 90.937.148.408         | 96.088.751.300         |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn          | 132        |      | 3.420.402.964          | 762.471.197            |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác                    | 136        | 4.5  | 23.267.109.079         | 60.281.511.610         |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi        | 137        | 4.6  | (32.298.642.982)       | (29.255.215.529)       |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                      | <b>140</b> |      | <b>2.223.797.801</b>   | <b>8.453.177.990</b>   |
| 1. Hàng tồn kho                              | 141        | 4.7  | 2.223.797.801          | 8.453.177.990          |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>              | <b>150</b> |      | <b>159.419.419</b>     | <b>776.057.833</b>     |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                | 151        | 4.11 | 159.419.419            | 762.515.235            |
| 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước  | 153        |      | -                      | 13.542.598             |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                    | <b>200</b> |      | <b>335.195.322.050</b> | <b>363.120.576.015</b> |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>         | <b>210</b> |      | <b>9.490.000.000</b>   | <b>17.274.000.000</b>  |
| 1. Phải thu về cho vay dài hạn               | 215        | 4.4  | 9.490.000.000          | 17.274.000.000         |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                   | <b>220</b> |      | <b>312.309.171.964</b> | <b>329.354.617.565</b> |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                  | 221        | 4.9  | 301.270.405.086        | 318.123.142.915        |
| Nguyên giá                                   | 222        |      | 421.278.137.841        | 419.506.738.307        |
| Giá trị hao mòn lũy kế                       | 223        |      | (120.007.732.755)      | (101.383.595.392)      |
| 2. Tài sản cố định vô hình                   | 227        | 4.10 | 11.038.766.878         | 11.231.474.650         |
| Nguyên giá                                   | 228        |      | 12.002.305.738         | 12.002.305.738         |
| Giá trị hao mòn lũy kế                       | 229        |      | (963.538.860)          | (770.831.088)          |
| <b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>          | <b>240</b> |      | <b>5.405.091.936</b>   | <b>4.937.328.300</b>   |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang           | 242        | 4.8  | 5.405.091.936          | 4.937.328.300          |
| <b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>          | <b>250</b> |      | <b>1.700.000.000</b>   | <b>1.700.000.000</b>   |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn           | 255        | 4.2  | 1.700.000.000          | 1.700.000.000          |
| <b>V. Tài sản dài hạn khác</b>               | <b>260</b> |      | <b>6.291.058.150</b>   | <b>9.854.630.150</b>   |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                 | 261        | 4.11 | 6.291.058.150          | 9.854.630.150          |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>   | <b>270</b> |      | <b>637.910.843.831</b> | <b>626.079.042.787</b> |

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

| NGUỒN VỐN                                    | Mã số      | TM     | Tại ngày 31/12/2023    | Tại ngày 01/01/2023    |
|--|------------|--------|------------------------|------------------------|
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                        | <b>300</b> |        | <b>198.572.675.093</b> | <b>223.631.254.529</b> |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                        | <b>310</b> |        | <b>117.500.675.093</b> | <b>113.439.254.529</b> |
| 1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn            | 311        | 4.12   | 15.151.984.722         | 12.677.521.987         |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn         | 312        | 4.13   | 28.651.646.174         | 32.542.943.754         |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước       | 313        | 4.14   | 7.878.182.906          | 5.467.216.412          |
| 4. Phải trả người lao động                   | 314        |        | 10.507.194.000         | 9.277.038.000          |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                 | 315        |        | 169.061.698            | 237.261.764            |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác                    | 319        | 4.15   | 22.974.348.727         | 19.797.388.636         |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn         | 320        | 4.16   | 29.120.000.000         | 29.120.000.000         |
| 8. Dự phòng phải trả ngắn hạn                | 321        | 4.17   | 2.197.087.500          | 3.709.254.610          |
| 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                 | 322        |        | 851.169.366            | 610.629.366            |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                        | <b>330</b> |        | <b>81.072.000.000</b>  | <b>110.192.000.000</b> |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn          | 338        | 4.16   | 81.072.000.000         | 110.192.000.000        |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                     | <b>400</b> |        | <b>439.338.168.738</b> | <b>402.447.788.258</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                     | <b>410</b> | 4.18.1 | <b>439.338.168.738</b> | <b>402.447.788.258</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                    | 411        |        | 60.000.000.000         | 60.000.000.000         |
| Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết       | 411a       |        | 60.000.000.000         | 60.000.000.000         |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                      | 412        |        | 80.803.500.000         | 80.803.500.000         |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển                     | 418        |        | 59.754.604.960         | 55.839.525.504         |
| 4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu             | 420        |        | 4.200.000.000          | 4.200.000.000          |
| 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối         | 421        |        | 151.803.089.010        | 124.382.457.764        |
| LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước      | 421a       |        | 75.185.378.309         | 67.847.974.989         |
| LNST chưa phân phối kỳ này                   | 421b       |        | 76.617.710.701         | 56.534.482.775         |
| 6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát           | 429        |        | 82.776.974.768         | 77.222.304.990         |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b> | <b>440</b> |        | <b>637.910.843.831</b> | <b>626.079.042.787</b> |

Lê Văn Quốc  
Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU   | Mã số | TM     | Năm 2023        | Năm 2022        |
|--|-------|--------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 01    | 5.1    | 276.660.390.028 | 244.422.832.281 |
| 2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10    |        | 276.660.390.028 | 244.422.832.281 |
| 3. Giá vốn hàng bán                                | 11    | 5.2    | 163.024.417.797 | 146.106.779.727 |
| 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 20    |        | 113.635.972.231 | 98.316.102.554  |
| 5. Doanh thu hoạt động tài chính                   | 21    | 5.3    | 6.974.514.222   | 4.101.037.084   |
| 6. Chi phí tài chính                               | 22    | 5.4    | 11.717.906.777  | 13.075.920.056  |
| Trong đó, chi phí lãi vay                          | 23    |        | 11.717.646.583  | 13.026.071.349  |
| 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 26    | 5.5    | 33.961.500.695  | 31.512.646.444  |
| 8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh         | 30    |        | 74.931.078.981  | 57.828.623.138  |
| 9. Thu nhập khác                                   | 31    |        | 3.355.388.622   | 2.258.576.681   |
| 10. Lợi nhuận khác                                 | 40    |        | 3.355.388.622   | 2.258.576.681   |
| 11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế              | 50    |        | 78.286.467.603  | 60.087.199.819  |
| 12. Chi phí thuế TNDN hiện hành                    | 51    | 5.7    | 8.114.087.123   | 4.008.115.621   |
| 13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp       | 60    |        | 70.172.380.480  | 56.079.034.198  |
| 14. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ              | 61    |        | 55.617.710.702  | 43.934.432.775  |
| 15. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62    |        | 14.554.669.778  | 12.144.601.423  |
| 16. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu           | 70    | 4.18.4 | 9.223           | 9.720           |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU   | Mã số | TM   | Năm 2023               | Năm 2022                |
|--|-------|------|------------------------|-------------------------|
| <b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>  |       |      |                        |                         |
| 1. Lợi nhuận trước thuế  | 01    |      | 78.286.467.603         | 60.037.199.819          |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản:   |       |      |                        |                         |
| Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT   | 02    | 5.6  | 19.854.266.510         | 18.638.568.669          |
| Các khoản dự phòng   | 03    |      | 5.672.263.012          | 6.670.461.120           |
| Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ       | 04    |      | (9.561.464)            | 42.691.542              |
| Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư  | 05    |      | (7.101.316.394)        | (4.829.381.804)         |
| Chi phí lãi vay  | 06    | 5.4  | 11.717.646.583         | 13.026.001.349          |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh   | 08    |      | <b>108.419.765.850</b> | <b>93.635.540.695</b>   |
| Tăng, giảm các khoản phải thu  | 09    |      | 34.574.774.395         | (35.133.538.729)        |
| Tăng, giảm hàng tồn kho  | 10    |      | 6.229.380.189          | (2.236.793.844)         |
| Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11    |      | 3.417.944.672          | (30.334.308.371)        |
| Tăng giảm chi phí trả trước  | 12    |      | 4.166.667.816          | (9.247.439.199)         |
| Tăng giảm chứng khoán kinh doanh   | 13    |      | (38.811.276.216)       | -                       |
| Tiền lãi vay đã trả  | 14    |      | (11.785.846.649)       | (12.930.244.462)        |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp  | 15    | 4.14 | (6.161.944.055)        | (2.235.508.508)         |
| Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh  | 17    |      | (41.460.000)           | (34.529.000)            |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>   | 20    |      | <b>100.008.006.002</b> | <b>1.293.178.585</b>    |
| <b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>   |       |      |                        |                         |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                              | 21    |      | (3.276.584.545)        | (13.541.693.163)        |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                           | 22    |      | 136.363.636            | 735.521.885             |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác                                    | 23    |      | -                      | (46.500.000.000)        |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác                                | 24    |      | 7.784.000.000          | 15.739.872.631          |
| 5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia   | 27    |      | 6.939.133.578          | 4.332.526.110           |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>   | 30    |      | <b>11.582.912.669</b>  | <b>(39.233.772.537)</b> |

(Xem trang tiếp theo)

Lê Văn Quốc  
Tổng Giám đốcNgô Thu Hương  
Kế toán trưởngNguyễn Thị Thu Hoài  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU   | Mã số     | TM         | Năm 2023                | Năm 2022              |
|--|-----------|------------|-------------------------|-----------------------|
| <b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>             |           |            |                         |                       |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31        |            | -                       | 98.833.500.000        |
| 2. Tiền thu từ đi vay  | 33        |            | -                       | 3.530.000.000         |
| 3. Tiền trả nợ gốc vay   | 34        | 6          | (29.120.000.000)        | (32.620.000.000)      |
| 4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu                     | 36        | 4.18.5     | (32.968.840.000)        | (22.381.374.000)      |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>            | <b>40</b> |            | <b>(62.088.840.000)</b> | <b>47.302.126.000</b> |
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)</b>         | <b>50</b> |            | <b>49.502.078.671</b>   | <b>9.351.532.048</b>  |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm                               | 60        |            | 97.351.712.371          | 88.042.871.865        |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ        | 61        |            | 9.561.464               | (42.691.542)          |
| <b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)</b>       | <b>70</b> | <b>4.1</b> | <b>146.863.352.506</b>  | <b>97.351.712.371</b> |



Lê Văn Quốc  
Tổng Giám đốc

Ngô Thu Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài  
Người lập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

#### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

##### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ấn đầu số 0300566614 ngày 29 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 21 tháng 08 năm 2023 để bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 60.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào công ty con như được trình bày tại Mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty").

Tổng số nhân viên của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 204 (31/12/2022: 23C).

##### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Tư vấn, thiết kế và thi công xây dựng.

##### 1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phục xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. Đo đạc bản đồ. Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Thẩm tra thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất- nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác;
- Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản;
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng;
- Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời, điện gió, điện khí (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thu phí điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Xây dựng nhà không để ở;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài. (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017-NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất - nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác.

#### 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là 12 tháng.

#### 1.5. Công ty con được hợp nhất

| Tên                       | Ngành nghề hoạt động chính | Địa chỉ   | Tỷ lệ quyền biểu quyết | Tỷ lệ lợi ích |
|---------------------------|----------------------------|---|------------------------|---------------|
| Công ty Cổ phần Phước Hòa | Sản xuất điện              | 212/47 đường Đập Phước Hòa, ấp 4, Xã An Thái, Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | 70%                    | 70%           |

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Nhóm công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

#### 2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm công ty từ 01/01 đến 31/12.

#### 2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

#### 2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

#### Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong thu nhập thuần và tài sản thuần của công ty con được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

#### Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

## 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

### 3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng Quản trị về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

#### 3.3. Đầu tư tài chính

##### **Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm giá mua và các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

##### **Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

##### **Phương pháp lập dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư chứng khoán**

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, đối với các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và là chứng khoán mua bán tự do trên thị trường khi giá chứng khoán thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư chứng khoán được trích lập để phản ánh khoản lỗ do tổn thất với mức tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường.

#### 3.4. Nợ phải thu

##### **Nguyên tắc ghi nhận**

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

##### **Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi**

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.5. Hàng tồn kho

##### **Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

##### **Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho**

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

##### **Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### 3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

##### **Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

##### **Phương pháp khấu hao**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

|                                  |             |
|----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc         | 05 – 25 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị               | 03 – 10 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 06 – 10 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý      | 03 – 08 năm |
| ▪ Tài sản cố định hữu hình khác  | 06 – 10 năm |

#### 3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

##### **Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

##### **Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình**

###### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất có thời hạn, thời gian trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### 3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

#### 3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

#### 3.11. Dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

#### 3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu

##### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

##### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

##### Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

##### Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ của các công ty.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

#### 3.13. Doanh thu và thu nhập khác

##### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

##### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

##### Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày tại Mục 3.14 dưới đây.

##### Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

#### 3.14. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn; và
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

#### 3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hoá và dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

#### 3.16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay.



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 3.17. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax...); chi phí bằng tiền khác.

#### 3.18. Thuế

##### Thuế thu nhập doanh nghiệp

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

*Ưu đãi, miễn giảm thuế*

Theo Công văn số 11154/CT – TTHT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Bình Dương, Công ty Cổ phần Phước Hòa (công ty con) được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2023 là năm thứ nhất công ty con này được giảm 50% thuế.

##### Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Nhóm công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

Theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ qui định chi tiết: thi hành Nghị quyết số 101/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2023, Nhóm công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

- Cung cấp điện từ thủy điện, năng lượng mặt trời áp mái;
- Cung cấp dịch vụ thi công công, kê và cọc;
- Khảo sát, tư vấn thiết kế các dự án xây dựng;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm tra chất lượng.

##### Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty.

#### 3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

#### 3.21. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 3.22. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Nhóm công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

## 4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

|                                 | Tại ngày<br>31/12/2023<br>VND | Tại ngày<br>01/01/2023<br>VND |
|---------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Tiền mặt                        | 119.781.486                   | 28.878.994                    |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 12.067.751.840                | 6.022.833.377                 |
| Các khoản tương đương tiền (*)  | 134.675.819.180               | 91.300.000.000                |
| <b>Cộng</b>                     | <b>146.863.352.506</b>        | <b>97.351.712.371</b>         |

(\*) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc dưới 03 tháng với lãi suất từ 1,8% đến 3,85%/năm.



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.2. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

|  | Tại ngày 31/12/2023<br>VND |                               | Tại ngày 01/01/2023<br>VND |                            |
|--|----------------------------|-------------------------------|----------------------------|----------------------------|
|  | Giá gốc                    | Giá trị hợp lý(*)<br>Dự phòng | Giá gốc                    | Giá trị hợp lý<br>Dự phòng |
| Đầu tư cổ phiếu:   |                            |                               |                            |                            |
| Cổ phiếu Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng  | 38.811.276.216             | 40.018.080.000                | -                          | -                          |
| <p>Đây là khoản đầu tư 760.800 cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng (LHC) với giá 51.000 đồng/cổ phiếu, tại ngày 15/11/2023 theo hình thức mua bán trên sàn giao dịch chứng khoán.</p> <p>(*) Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ.</p> <p>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:</p> |                            |                               |                            |                            |
|  | Tại ngày 31/12/2023<br>VND |                               | Tại ngày 01/01/2023<br>VND |                            |
|  | Giá gốc                    | Giá trị ghi sổ                | Giá gốc                    | Giá trị ghi sổ             |
| Ngắn hạn:  |                            |                               |                            |                            |
| Tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng và nhỏ hơn 12 tháng tại ngày 31/12/2023.  | 29.331.658.370             | 29.331.658.370                | 28.500.000.000             | 28.500.000.000             |
| Dài hạn:   |                            |                               |                            |                            |
| Trái phiếu (*)   | 1.700.000.000              | 1.700.000.000                 | 1.700.000.000              | 1.700.000.000              |

(\*) Đây là khoản đầu tư 17.000 trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam với giá 100.000 đồng/ trái phiếu, kỳ hạn 10 năm, ngày đáo hạn là 24/09/2030, lãi suất thả nổi và bảng lãi suất tham chiếu + biên độ 1%/năm.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

|                               | Tại ngày<br>31/12/2023<br>VND | Tại ngày<br>01/01/2023<br>VND |
|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Ban QLĐT & XD Thủy Lợi 8      | 12.600.077.000                | 3.408.464.693                 |
| Công ty TNHH Trung Nam BT1547 | 9.002.058.111                 | 9.230.770.413                 |
| Công ty TNHH Hoàng Minh       | 10.259.932.384                | 6.923.395.234                 |
| Các khách hàng khác (*)       | 59.075.080.913                | 76.525.320.960                |
| <b>Cộng</b>                   | <b>90.937.148.408</b>         | <b>96.088.751.300</b>         |

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, phải thu từ các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

#### 4.4. Phải thu về cho vay dài hạn

|  | Tại ngày<br>31/12/2023<br>VND | Tại ngày<br>01/01/2023<br>VND |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
| Phải thu về cho vay bên liên quan – Xem thêm Mục 8 | 9.490.000.000                 | 11.416.000.000                |
| Phải thu về cho vay Công ty TNHH MTV Best Farm     | -                             | 5.858.000.000                 |
| <b>Cộng</b>  | <b>9.490.000.000</b>          | <b>17.274.000.000</b>         |

#### 4.5. Phải thu ngắn hạn khác

|                           | Tại ngày 31/12/2023<br>VND |          | Tại ngày 01/01/2023<br>VND |          |
|---------------------------|----------------------------|----------|----------------------------|----------|
|                           | Giá trị                    | Dự phòng | Giá trị                    | Dự phòng |
| Tạm ứng                   | 549.874.563                | -        | 44.304.698.362             | -        |
| Phải thu thanh toán khoản | 377.757.994                | -        | 646.702.926                | -        |
| Kỳ cược, ký quỹ           | 22.323.283.650             | -        | 15.323.283.083             | -        |
| Phải thu khác             | 16.192.872                 | -        | 6.827.239                  | -        |
| <b>Cộng</b>               | <b>23.267.109.079</b>      | <b>-</b> | <b>60.281.511.610</b>      | <b>-</b> |

(Xem trang tiếp theo)



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 4.6. Nợ xấu

|   | Tại ngày 31/12/2023<br>VND |                         | Tại ngày 01/01/2023<br>VND |                         |
|---|----------------------------|-------------------------|----------------------------|-------------------------|
|   | Giá gốc                    | Giá trị có thể thu hồi  | Giá gốc                    | Giá trị có thể thu hồi  |
| Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi | 53.894.953.743             | 21.596.310.761          | 51.199.840.774             | 21.944.625.245          |
| Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:                               |                            |                         |                            |                         |
|   |                            | <b>Năm 2023<br/>VND</b> |                            | <b>Năm 2022<br/>VND</b> |
| Số đầu năm  |                            | 29.255.215.529          |                            | 23.338.937.979          |
| Trích lập trong năm   |                            | 12.231.869.671          |                            | 9.903.953.983           |
| Hoàn nhập trong năm   |                            | (9.188.442.218)         |                            | (3.987.676.433)         |
| <b>Số cuối năm</b>  |                            | <b>32.298.642.982</b>   |                            | <b>29.255.215.529</b>   |

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì các công nợ đã quá hạn lâu năm và khách hàng không có khả năng thanh toán.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

|                                | Tại ngày 31/12/2023<br>VND |                        | Tại ngày 01/01/2023<br>VND |                        |
|--------------------------------|----------------------------|------------------------|----------------------------|------------------------|
|                                | Giá gốc                    | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc                    | Giá trị có thể thu hồi |
| Công ty TNHH MTV 17            | 5.529.025.379              | 997.212.268            | 5.529.025.379              | 1.662.020.447          |
| Công ty TNHH Trung Nam BT 1547 | 9.002.058.111              | 5.350.583.989          | 3.480.826.153              | 2.090.401.929          |
| Công ty TNHH Hoàng Minh        | 6.923.695.234              | 3.120.343.239          | 2.620.248.231              | 890.381.508            |
| Các khách hàng khác            | 32.440.175.019             | 12.128.171.265         | 39.569.741.011             | 17.301.821.361         |
| <b>Cộng</b>                    | <b>53.894.953.743</b>      | <b>21.596.310.761</b>  | <b>51.199.840.774</b>      | <b>21.944.625.245</b>  |

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị của công ty me đã ra Nghị quyết số 603/2023/HECII-NQHQQT ngày 30/11/2023 thực hiện xóa nợ phải thu khó đòi đã được trích lập dự phòng 100% trên 3 năm theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài Chính. Tổng số công nợ phải thu xóa nợ trong năm là 4.141.002.669 đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do các Chủ đầu tư, Ban quản lý đã ngừng hoạt động, các hạng mục thuộc dự án, công trình đã kết thúc, không còn được đầu tư – Xem thêm Mục 4.21



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

## 4.7. Hàng tồn kho

|                                     | Tại ngày 31/12/2023<br>VND |          | Tại ngày 01/01/2023<br>VND |          |
|-------------------------------------|----------------------------|----------|----------------------------|----------|
|                                     | Giá gốc                    | Dự phòng | Giá gốc                    | Dự phòng |
| Công cụ, dụng cụ                    | 359.095.801                | -        | 392.390.990                | -        |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 1.864.702.000              | -        | 8.060.787.000              | -        |
| <b>Cộng</b>                         | <b>2.223.797.801</b>       | <b>-</b> | <b>8.453.177.990</b>       | <b>-</b> |

## 4.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

|  | Tại ngày<br>31/12/2023<br>VND | Tại ngày<br>01/01/2023<br>VND |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
| Xây dựng cơ bản Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin | 5.273.223.636                 | 4.805.460.000                 |
| Chi phí đền bù đất bãi thải Dự án thủy lợi Phước Hoà | 131.868.300                   | 131.868.300                   |
| <b>Cộng</b>  | <b>5.405.091.936</b>          | <b>4.937.328.300</b>          |

(Xem trang tiếp theo)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

## 4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

| Khoản mục                  | Nhà cửa, vật<br>kiến trúc<br>VND | Máy móc, thiết bị<br>VND | Phương tiện vận tải,<br>truyền dẫn<br>VND | Thiết bị, dụng cụ<br>quản lý<br>VND | Tài sản cố định<br>hữu hình khác<br>VND | Cộng<br>VND            |
|----------------------------|----------------------------------|--------------------------|---|-------------------------------------|---|------------------------|
| Nguyên giá:                |                                  |                          |   |                                     |   |                        |
| Tại ngày 01/01/2023        | 209.921.385.268                  | 183.934.169.178          | 15.480.455.407                            | 1.100.807.946                       | 9.069.920.508                           | 419.506.738.307        |
| Tăng trong năm             | -                                | 535.000.000              | 2.134.995.000                             | 138.825.909                         | -                                       | 2.808.820.909          |
| Thanh lý, nhượng bán       | -                                | (223.480.000)            | (531.670.000)                             | (282.271.375)                       | -                                       | (1.037.421.375)        |
| <b>Tại ngày 31/12/2023</b> | <b>209.921.385.268</b>           | <b>184.245.689.178</b>   | <b>17.083.780.407</b>                     | <b>957.362.480</b>                  | <b>9.069.920.508</b>                    | <b>421.278.137.841</b> |
| Giá trị hao mòn lũy kế:    |                                  |                          |   |                                     |   |                        |
| Tại ngày 01/01/2023        | 29.433.768.589                   | 57.215.478.126           | 10.731.128.421                            | 767.186.132                         | 3.236.034.124                           | 101.383.595.392        |
| Khấu hao trong năm         | 7.362.656.974                    | 10.014.871.961           | 805.030.736                               | 142.776.660                         | 1.336.222.407                           | 19.661.558.738         |
| Thanh lý, nhượng bán       | -                                | (223.480.000)            | (531.670.000)                             | (282.271.375)                       | -                                       | (1.037.421.375)        |
| <b>Tại ngày 31/12/2023</b> | <b>36.796.425.563</b>            | <b>67.006.870.087</b>    | <b>11.004.489.157</b>                     | <b>627.691.417</b>                  | <b>4.572.256.531</b>                    | <b>120.007.732.755</b> |
| Giá trị còn lại:           |                                  |                          |   |                                     |   |                        |
| Tại ngày 01/01/2023        | 180.487.616.679                  | 126.718.691.052          | 4.749.326.986                             | 333.621.814                         | 5.833.886.384                           | 318.123.142.915        |
| <b>Tại ngày 31/12/2023</b> | <b>173.124.959.705</b>           | <b>117.238.819.091</b>   | <b>6.079.291.250</b>                      | <b>329.671.063</b>                  | <b>4.497.663.977</b>                    | <b>301.270.405.086</b> |

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 34.287.650.858 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm chờ thanh lý là 57.516.000 VND.

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 277.942.242.198 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.16.



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

|                            | Quyền sử dụng đất<br>VND |
|----------------------------|--------------------------|
| Nguyên giá:                |                          |
| Tại ngày 01/01/2023        | 12.002.305.738           |
| <b>Tại ngày 31/12/2023</b> | <b>12.002.305.738</b>    |
| Giá trị hao mòn lũy kế:    |                          |
| Tại ngày 01/01/2023        | 770.831.088              |
| Khấu hao trong năm         | 192.707.772              |
| <b>Tại ngày 31/12/2023</b> | <b>963.538.860</b>       |
| Giá trị còn lại:           |                          |
| Tại ngày 01/01/2023        | 11.231.474.650           |
| <b>Tại ngày 31/12/2023</b> | <b>11.038.766.878</b>    |

Giá trị còn lại cuối năm của quyền sử dụng đất là 721.547.104 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm Mục 4.16.

#### 4.11. Chi phí trả trước

|   | Tại ngày<br>31/12/2023<br>VND | Tại ngày<br>01/01/2023<br>VND |
|---|-------------------------------|-------------------------------|
| Ngắn hạn:                                   |                               |                               |
| Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ xuất dùng | 146.584.419                   | 578.490.328                   |
| Chi phí phân bổ khác                        | 12.835.000                    | 184.024.907                   |
| <b>Cộng</b>                                 | <b>159.419.419</b>            | <b>762.515.235</b>            |
| Dài hạn:                                    |                               |                               |
| Sửa chữa lớn tài sản cố định                | 6.246.000.000                 | 9.642.000.000                 |
| Công cụ dụng cụ xuất dùng                   | 45.058.150                    | 212.630.150                   |
| <b>Cộng</b>                                 | <b>6.291.058.150</b>          | <b>9.854.330.150</b>          |

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.12. Phải trả người bán ngắn hạn

|   | Tại ngày 31/12/2023<br>VND |                          | Tại ngày 01/01/2023<br>VND |                          |
|---|----------------------------|--------------------------|----------------------------|--------------------------|
|   | Giá trị                    | Số có khả<br>năng trả nợ | Giá trị                    | Số có khả<br>năng trả nợ |
| Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 8       | 4.747.548.750              | 4.747.548.750            | 4.747.548.750              | 4.747.548.750            |
| Phải trả cho người bán:                               |                            |                          |                            |                          |
| Công ty TNHH Vật Liệu Xây Dựng & Dịch Vụ Phương Anh   | 2.561.584.000              | 2.561.584.000            | -                          | -                        |
| Công ty TNHH MTV Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Kỹ Thuật Việt | 2.494.309.173              | 2.494.309.173            | 2.494.309.173              | 2.494.309.173            |
| Công ty TNHH Tư Vấn Xây dựng Trường Duy               | 1.152.025.000              | 1.152.025.000            | -                          | -                        |
| Phải trả cho các đối tượng khác (*)                   | 4.196.517.799              | 4.196.517.799            | 5.435.664.064              | 5.435.664.064            |
| <b>Cộng</b>   | <b>15.151.984.722</b>      | <b>15.151.984.722</b>    | <b>12.677.521.987</b>      | <b>12.677.521.987</b>    |

(\*) Tại ngày 31/12/2023, phải trả người bán khác có số dư mỗi khoản nhỏ hơn dưới 10% tổng số dư phải trả người bán ngắn hạn.

#### 4.13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

|  | Tại ngày<br>31/12/2023<br>VND | Tại ngày<br>01/01/2023<br>VND |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
| Ban QL ĐT & XD Thủy Lợi 1                        | 8.251.900.000                 | -                             |
| Ban QL ĐT & XD Thủy Lợi 9                        | 5.750.632.487                 | 7.260.428.290                 |
| Ban QLDA Đầu Tư XD các CT NN & PTNT Tỉnh Kon Tum | 4.630.000.000                 | -                             |
| Các khách hàng khác (*)                          | 10.019.113.687                | 25.282.515.464                |
| <b>Cộng</b>                                      | <b>28.651.646.174</b>         | <b>32.542.943.754</b>         |

(\*) Tại ngày 31/12/2023, các khách hàng khác có số dư của mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số dư người mua trả tiền trước ngắn hạn.



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.14. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

|  | Tại ngày 31/12/2023 |                      | Trong năm             |                       | Tại ngày 01/01/2023 |                      |
|--|---------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|----------------------|
|  | Phải thu            | Phải nộp             | Phải nộp              | Đã nộp                | Phải thu            | Phải nộp             |
| Thuế giá trị gia tăng                  | -                   | 3.432.104.492        | 17.901.034.748        | 17.066.233.490        | -                   | 2.597.303.234        |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp             | -                   | 3.207.465.663        | 8.114.087.123         | 6.161.944.055         | 13.542.598          | 1.268.865.193        |
| Thuế thu nhập cá nhân                  | -                   | 358.571.283          | 5.301.294.267         | 5.618.075.950         | -                   | 675.352.966          |
| Thuế tài nguyên                        | -                   | 880.041.468          | 7.743.000.433         | 7.788.653.984         | -                   | 925.695.019          |
| Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | -                   | -                    | 91.322.630            | 91.322.630            | -                   | -                    |
| <b>Cộng</b>                            | <b>-</b>            | <b>7.878.182.906</b> | <b>39.150.739.201</b> | <b>36.726.230.109</b> | <b>13.542.598</b>   | <b>5.467.216.412</b> |

(Xem trang tiếp theo)

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.15. Phải trả ngắn hạn khác

|                                       | Tại ngày<br>31/12/2023<br>VND | Tại ngày<br>01/01/2023<br>VND |
|---------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Phải trả cổ phần hoá                  | 538.999.251                   | 557.822.580                   |
| Cổ tức phải trả                       | 71.440.000                    | 40.280.000                    |
| Phải trả thanh toán khoản             | 21.206.682.988                | 18.734.352.280                |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác (*) | 1.157.226.488                 | 464.933.776                   |
| <b>Cộng</b>                           | <b>22.974.348.727</b>         | <b>19.797.388.636</b>         |

(\*) Trong đó, phải trả cho bên liên quan tại ngày 31/12/2023 là 458.000.000 – Xem thêm Mục 8.

(Xem trang tiếp theo)



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.16. Vay

|                         | Tại ngày 31/12/2023    |                        | Trong năm             |                       | Tại ngày 01/01/2023    |                        |
|-------------------------|------------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
|                         | Giá trị                | Số có khả năng trả nợ  | Tăng                  | Giảm                  | Giá trị                | Số có khả năng trả nợ  |
| Ngắn hạn:               |                        |                        |                       |                       |                        |                        |
| Vay dài hạn đến hạn trả | 29.120.000.000         | 29.120.000.000         | 29.120.000.000        | 29.120.000.000        | 29.120.000.000         | 29.120.000.000         |
| Dài hạn:                |                        |                        |                       |                       |                        |                        |
| Vay ngắn hạn            | 81.072.000.000         | 81.072.000.000         | -                     | 29.120.000.000        | 110.192.000.000        | 110.192.000.000        |
| <b>Cộng</b>             | <b>110.192.000.000</b> | <b>110.192.000.000</b> | <b>29.120.000.000</b> | <b>58.240.000.000</b> | <b>139.312.000.000</b> | <b>139.312.000.000</b> |

Vay ngắn hạn là khoản vay của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng dùng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Phước Hòa, hạn mức vay là 242.912.000.000 VND, thời hạn vay 10 năm với lãi suất là 7,5%/năm cho năm đầu tiên, 8,7%/năm cho năm thứ hai và các năm sau áp dụng lãi suất thả nổi. Tài sản thế chấp là các tài sản hình thành từ vốn vay – Xem thêm Mục 4.9, 4.10:

- Công trình xây dựng hệ thống thủy lợi (nhà máy thủy điện);
- Máy móc thiết bị công trình;
- Quyền sử dụng đất số BV342539 và BV 395896.

#### 4.17. Dự phòng phải trả

Là khoản dự phòng bảo hành công trình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.18. Vốn chủ sở hữu

##### 4.18.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

|  | Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu |                          |                           |                             |  |                                     |                        |
|--|------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------------|------------------------|
|  | Vốn góp của chủ sở hữu VND         | Thặng dư vốn cổ phần VND | Quỹ đầu tư phát triển VND | Vốn khác của chủ sở hữu VND | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND | Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND | Cộng VND               |
| Tại ngày 01/01/2022                    | 42.000.000.000                     | -                        | 54.264.219.398            | 4.200.000.000               | 95.408.881.095                                   | 74.077.703.567                      | 269.950.804.060        |
| Tăng vốn trong năm trước               | 18.000.000.000                     | 80.803.500.000           | -                         | -                           | 43.934.482.775                                   | 12.144.601.423                      | 98.803.500.000         |
| Lãi trong năm trước                    | -                                  | -                        | -                         | -                           | (1.575.306.106)                                  | -                                   | 56.079.084.198         |
| Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu     | -                                  | -                        | 1.575.306.106             | -                           | -  | -                                   | -                      |
| Trích quỹ khen thưởng phúc lợi         | -                                  | -                        | -                         | -                           | (185.600.000)                                    | -                                   | (185.600.000)          |
| Cổ tức đã công bố                      | -                                  | -                        | -                         | -                           | (16.800.000.000)                                 | (5.400.000.000)                     | (22.200.000.000)       |
| Tăng khác                              | -                                  | -                        | -                         | -                           | 3.600.000.000                                    | (3.600.000.000)                     | -                      |
| Tại ngày 01/01/2023                    | 60.000.000.000                     | 80.803.500.000           | 55.839.525.504            | 4.200.000.000               | 124.382.457.764                                  | 77.222.304.990                      | 402.447.788.258        |
| Lãi trong năm nay                      | -                                  | -                        | -                         | -                           | 55.617.710.702                                   | 14.554.669.778                      | 70.172.380.480         |
| Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu | -                                  | -                        | 3.915.079.456             | -                           | (3.915.079.456)                                  | -                                   | -                      |
| Trích quỹ khen thưởng phúc lợi         | -                                  | -                        | -                         | -                           | (282.000.000)                                    | -                                   | (282.000.000)          |
| Cổ tức đã công bố                      | -                                  | -                        | -                         | -                           | (24.000.000.000)                                 | (9.000.000.000)                     | (33.000.000.000)       |
| <b>Tại ngày 31/12/2023</b>             | <b>60.000.000.000</b>              | <b>80.803.500.000</b>    | <b>59.754.604.960</b>     | <b>4.200.000.000</b>        | <b>151.803.089.010</b>                           | <b>82.776.974.768</b>               | <b>439.338.168.738</b> |



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.18.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

|                              | Tại ngày<br>31/12/2023<br>VND | Tại ngày<br>01/01/2023<br>VND |
|------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Ông Bùi Hữu Quỳnh            | 19.007.600.000                | 10.474.900.000                |
| Bà Ngô Thu Hương             | 7.528.000.000                 | 7.300.000.000                 |
| Vốn góp của các cổ đông khác | 33.463.600.000                | 32.821.000.000                |
| <b>Cộng</b>                  | <b>60.000.000.000</b>         | <b>42.000.000.000</b>         |

#### 4.18.3. Cổ phiếu

|  | Tại ngày<br>31/12/2023 | Tại ngày<br>01/01/2023 |
|--|------------------------|------------------------|
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành    | 6.000.000              | 6.000.000              |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng | 6.000.000              | 6.000.000              |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành        | 6.000.000              | 6.000.000              |

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

#### 4.18.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

|   | Năm 2023<br>VND | Năm 2023<br>VND |
|---|-----------------|-----------------|
| Lãi sau thuế của cổ đông của công ty mẹ                   | 55.617.710.702  | 43.934.482.775  |
| Trích quỹ khen thưởng phúc lợi                            | (282.000.000)   | (185.600.000)   |
| Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu | 55.335.710.702  | 43.748.882.775  |
| Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm                   | 6.000.000       | 4.500.822       |
| <b>Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu</b>               | <b>9.223</b>    | <b>9.720</b>    |

#### 4.18.5. Cổ tức

|                                      | Năm 2023<br>VND | Năm 2022<br>VND |
|--------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông | 32.968.840.000  | 22.381.374.000  |

Trong đó, cổ tức đã chi trả cho các bên liên quan là 10.628.360.000VND (năm 2022 là 8.296.360.000)  
– Xem thêm Mục 8.

#### 4.19. Dự phòng phải trả

Là khoản dự phòng bảo hành công trình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 4.20. Báo cáo tình hình sử dụng vốn tăng thêm từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Thông tin chung về đợt phát hành:

Thông tin chung về đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm tài chính 2021 ngày 22 tháng 04 năm 2022 như sau:

| Số thứ tự | Nội dung                     | Thông tin  |
|-----------|------------------------------|--|
| 1         | Tên cổ phiếu chào bán        | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II   |
| 2         | Loại cổ phiếu                | Cổ phiếu phổ thông   |
| 3         | Mệnh giá                     | 10.000 đồng/cổ phiếu   |
| 4         | Số lượng cổ phiếu chào bán   | 1.800.000 cổ phiếu   |
| 5         | Giá trị chào bán             | 18.000.000.000 đồng  |
| 6         | Hình thức chào bán           | Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và chào bán cổ phiếu riêng lẻ |
| 7         | Ngày bắt đầu chào bán        | 19/07/2022   |
| 8         | Ngày hoàn thành đợt chào bán | 15/09/2022   |
| 9         | Tổng số cổ phiếu đã bán      | 1.800.000 cổ phiếu   |
| 10        | Mục đích phát hành           | Huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty                           |

Theo Công văn số 5904/UBCK-QLCB ngày 05/09/2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận kết quả phát hành ESOP và Công văn số 6396/UBCK-QLCB ngày 26/09/2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

Theo Quyết định số 757/QĐ-SGDHN ngày 26/10/2022, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận cho Công ty được bổ sung giao dịch 1.800.000 cổ phiếu mới phát hành nêu trên.

Phương án sử dụng vốn đã công bố

Theo hồ sơ phát hành đã được chấp thuận tại Công văn số 4556/UBCK-QLCB và Công văn số 5083/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Báo cáo thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/04/2023, mục đích và kế hoạch sử dụng vốn từ việc chào bán chứng khoán như sau:

|  | Kế hoạch sử dụng vốn<br>VND |
|--|-----------------------------|
| Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành ESOP     | 11.550.000.000              |
| Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành riêng lẻ | 45.765.703.609              |
| Thanh toán tiền cho nhà cung cấp:                          |                             |
| Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng & Dịch vụ Phương Anh        | 24.076.000.000              |
| Công ty Cổ phần Hoàng Sơn Fly Ash And Cement               | 170.296.391                 |
| Công ty TNHH Hoàng Minh                                    | 12.567.000.000              |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng       | 4.871.000.000               |
| <b>Cộng</b>  | <b>99.000.000.000</b>       |



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tình hình sử dụng vốn nguồn vót điều lệ tăng thêm đến 31/12/2023 như sau:

|  |                         |
|--|-------------------------|
| Số lượng cổ phiếu  | 1.800.000               |
| Giá bán (VND/cổ phiếu)                                     | 55.000                  |
| Thành tiền (VND)   | 99.000.000.000          |
| Chi phí phát hành cổ phiếu                                 | (196.500.000)           |
| Chi tiết các khoản chi như sau:                            |                         |
| Tổng số tiền đã chi trong năm 2022                         | 32.791.205.034          |
| Tổng số tiền đã chi trong năm 2023                         | 66.208.394.966          |
| <b>Cộng</b>  | <b>99.000.000.000</b>   |
| Cụ thể như sau:  |                         |
|  | <b>Đã giải ngân VND</b> |
| Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành ESOP     | 11.550.000.000          |
| Chi lương, thưởng cho người lao động từ phát hành riêng lẻ | 45.765.703.609          |
| Thanh toán tiền cho nhà cung cấp:                          |                         |
| Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng & Dịch vụ Phương Anh        | 24.076.000.000          |
| Công ty Cổ phần Hoàng Sơn Fly Ash And Cement               | 170.296.391             |
| Công ty TNHH Hoàng Minh                                    | 12.567.000.000          |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng       | 4.871.000.000           |
| <b>Cộng</b>  | <b>99.000.000.000</b>   |

#### 4.21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

|                     | Tại ngày<br>31/12/2023        | Tại ngày<br>01/01/2023        |
|---------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Ngoại tệ các loại:  |                               |                               |
| USD                 | 428,60                        | 428,60                        |
| EUR                 | 5.447,81                      | 5.446,65                      |
|                     | Tại ngày<br>31/12/2023<br>VND | Tại ngày<br>01/01/2023<br>VND |
| Nợ khó đòi đã xử lý | 4.141.002.669                 | -                             |

Lý do xử lý chủ yếu là do các Chủ đầu tư, Ban quản lý đã ngừng hoạt động, các hạng mục thuộc dự án, công trình đã kết thúc, không còn được đầu tư – Xem thêm Mục 4.6

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

##### 5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

|   | Năm 2023<br>VND        | Năm 2022<br>VND        |
|---|------------------------|------------------------|
| Doanh thu xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế | 173.066.048.018        | 156.122.735.100        |
| Doanh thu cung cấp điện từ thủy điện                  | 100.365.896.803        | 85.487.274.783         |
| Doanh thu từ năng lượng mặt trời áp mái               | 3.228.445.207          | 2.812.672.398          |
| <b>Cộng</b>   | <b>276.660.390.028</b> | <b>244.422.682.281</b> |

##### 5.2. Giá vốn hàng bán

|   | Năm 2023<br>VND        | Năm 2022<br>VND        |
|---|------------------------|------------------------|
| Giá vốn xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế | 121.379.432.540        | 109.467.312.424        |
| Giá vốn cung cấp điện từ thủy điện                  | 38.465.465.591         | 33.894.777.476         |
| Giá vốn của năng lượng mặt trời áp mái              | 3.179.519.666          | 2.744.689.827          |
| <b>Cộng</b>   | <b>163.024.417.797</b> | <b>146.106.779.727</b> |

##### 5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

|                       | Năm 2023<br>VND      | Năm 2022<br>VND      |
|-----------------------|----------------------|----------------------|
| Lãi tiền gửi          | 6.105.761.391        | 2.790.500.533        |
| Lãi cho vay           | 859.191.367          | 1.303.359.386        |
| Lãi chênh lệch tỷ giá | 9.561.464            | 7.227.165            |
| <b>Cộng</b>           | <b>6.974.514.222</b> | <b>4.101.087.084</b> |

##### 5.4. Chi phí tài chính

|                        | Năm 2023<br>VND       | Năm 2022<br>VND       |
|------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí lãi tiền vay   | 11.717.646.583        | 13.026.001.349        |
| Chi phí tài chính khác | 260.194               | 49.918.707            |
| <b>Cộng</b>            | <b>11.717.906.777</b> | <b>13.075.920.056</b> |



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

|                           | Năm 2023<br>VND       | Năm 2022<br>VND       |
|---------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nhân viên quản lý | 20.188.167.361        | 19.104.10.462         |
| Chi phí vật liệu quản lý  | 643.007.467           | 724.733.236           |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 464.356.965           | 698.221.633           |
| Chi phí khấu hao TSCĐ     | 951.226.005           | 632.432.351           |
| Thuế, phí và lệ phí       | 143.717.236           | 199.996.740           |
| Chi phí dự phòng          | 7.184.430.122         | 5.916.277.550         |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 3.706.524.831         | 3.714.811.958         |
| Chi phí bằng tiền khác    | 680.070.708           | 522.062.514           |
| <b>Cộng</b>               | <b>33.961.500.695</b> | <b>31.512.646.444</b> |

#### 5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

|                                  | Năm 2023<br>VND        | Năm 2022<br>VND        |
|----------------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu    | 42.706.363.912         | 38.058.479.324         |
| Chi phí nhân công                | 74.622.422.706         | 69.304.780.055         |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 19.854.266.510         | 18.688.568.669         |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 35.024.454.273         | 36.498.225.695         |
| Chi phí khác bằng tiền           | 11.397.895.969         | 10.840.845.158         |
| Chi phí dự phòng                 | 7.184.430.122          | 6.670.466.120          |
| <b>Cộng</b>                      | <b>190.789.833.492</b> | <b>180.061.365.021</b> |

(Xem trang tiếp theo)

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

|  | Năm 2023<br>VND      | Năm 2022<br>VND      |
|--|----------------------|----------------------|
| Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm   | 78.286.467.603       | 60.087.199.819       |
| Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng  | 332.286.300          | 121.229.969          |
| Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm   | (1.036.960.449)      | -                    |
| Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh, trong đó:                                      | 77.581.793.454       | 60.208.429.788       |
| ▪ Thu nhập được miễn thuế (*)  | -                    | 40.428.035.779       |
| ▪ Thu nhập chịu thuế suất 10%  | 51.049.733.400       | -                    |
| ▪ Thu nhập chịu thuế suất 20%  | 26.532.060.054       | 19.780.394.009       |
| Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh  | 10.411.385.351       | 3.956.078.801        |
| Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay | 255.188.442          | 52.036.820           |
| Trừ: Thuế TNDN được giảm do ưu đãi   | (2.552.486.670)      | -                    |
| <b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm</b>                            | <b>8.114.087.123</b> | <b>4.008.115.621</b> |

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

#### 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

| Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm        | Năm 2023<br>VND  | Năm 2022<br>VND  |
|--|------------------|------------------|
| Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường | (29.120.000.000) | (32.620.000.000) |

(Xem trang tiếp theo)







## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

| Danh sách các bên liên quan               | Mối quan hệ  |
|---|--|
| 1. Công ty CP Phước Hòa                   | Công ty con  |
| 2. Công ty TNHH MTV AE                    | Công ty có cùng nhân sự chủ chốt                           |
| 3. Công ty TNHH MTV T&K                   | Công ty có cùng nhân sự chủ chốt                           |
| 4. Công ty TNHH MTV Best Farm             | Công ty có cùng nhân sự chủ chốt                           |
| 5. Công ty CP Khoáng Sản và VLXD Lâm Đồng | Công ty có cùng nhân sự chủ chốt                           |
| 6. Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng 40       | Công ty có cùng nhân sự chủ chốt                           |
| 7. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát | Nhân sự quản lý chủ chốt                                   |
| 8. Nguyễn Thị Bình                        | Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt |
| 9. Bùi Lộc                                | Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt |
| 10. Bùi Thị Minh Huyền                    | Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt |
| 11. Ngô Thu Hà                            | Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt |
| 12. Lê Minh Ưng                           | Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt |
| 13. Nguyễn Duy Hiếu                       | Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt |
| 14. Phạm Ngọc Hoanh                       | Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt |
| 15. Trần Thị Hân                          | Thành viên gia đình mật thiết của nhân sự quản lý chủ chốt |

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Nhóm công ty đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

|                                | Tại ngày<br>31/12/2023<br>VND | Tại ngày<br>01/01/2023<br>VND |
|--------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| <b>Phải thu về cho vay:</b>    |                               |                               |
| Công ty TNHH MTV AE            | 3.530.000.000                 | 5.858.000.000                 |
| Công ty TNHH MTV T&K           | 2.930.000.000                 | 5.558.000.000                 |
| Công ty TNHH MTV Best Farm     | 3.030.000.000                 | -                             |
| <b>Cộng – Xem thêm Mục 4.4</b> | <b>9.490.000.000</b>          | <b>11.416.000.000</b>         |
|                                | Tại ngày<br>31/12/2023<br>VND | Tại ngày<br>01/01/2023<br>VND |

Phải trả người bán ngắn hạn – Xem thêm Mục 4.12:

|  |               |               |
|--|---------------|---------------|
| Công ty CP Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng | 4.747.548.750 | 4.747.548.750 |
|--|---------------|---------------|

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

|  | Tại ngày<br>31/12/2023<br>VND | Tại ngày<br>01/01/2023<br>VND |
|--|-------------------------------|-------------------------------|
| Phải trả khác – Xem thêm Mục 4.15:   |                               |                               |
| Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng 40   | 458.000.000                   | -                             |
| Trong năm, Nhóm công ty đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:   |                               |                               |
|  | Năm 2023<br>VND               | Năm 2022<br>VND               |
| <b>Thu tiền cho vay:</b>   |                               |                               |
| Công ty TNHH MTV AE  | 2.328.000.000                 | 1.508.245.808                 |
| Công ty TNHH MTV T&K   | 2.628.000.000                 | 1.506.174.575                 |
| Công ty TNHH MTV Best Farm   | 2.828.000.000                 | -                             |
|  | Năm 2023<br>VND               | Năm 2022<br>VND               |
| <b>Thu tiền lãi cho vay:</b>   |                               |                               |
| Công ty TNHH MTV AE  | 299.380.772                   | 441.301.348                   |
| Công ty TNHH MTV T&K   | 277.087.896                   | 420.756.690                   |
| Công ty TNHH MTV Best Farm   | 282.524.608                   | -                             |
|  | Năm 2023<br>VND               | Năm 2022<br>VND               |
| Tiền bảo hành giữ lại để thực hiện công việc bảo trì hệ thống xi lanh của Công ty CP Máy & Thiết Bị Thủy Lực Thị Công: |                               |                               |
| Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng 40   | 458.000.000                   | -                             |

(Xem trang tiếp theo)



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

|  | Năm 2023<br>VND          | Năm 2022<br>VND         |
|--|--------------------------|-------------------------|
| <b>Cổ tức đã trả:</b>  |                          |                         |
| Bùi Hữu Quỳnh – Chủ tịch HĐQT  | (4.189.960.000)          | (4.189.960.000)         |
| Trần Văn Hiến – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD                                     | (543.040.000)            | (543.040.000)           |
| Lê Văn Quốc – Thành viên HĐQT kiêm TGD   | (428.720.000)            | (148.720.000)           |
| Nguyễn Đức Chiến – Thành viên HĐQT   | (152.520.000)            | (107.720.000)           |
| Phạm Minh Trí – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD                                       | (432.000.000)            | (16.000.000)            |
| Nguyễn Văn Tiến – Phó TGD kiêm GD Kinh Doanh –<br>Thời giữ chức từ ngày 27/04/2023 | (1.184.040.000)          | (1.184.040.000)         |
| Đào Văn Nam – Phó TGD kiêm GD KCS – Thời giữ<br>chức từ ngày 09/11/2023            | (110.000.000)            | (110.000.000)           |
| Nguyễn Tiến Đạt – Phó TGD  | (83.920.000)             | (43.920.000)            |
| Ngô Thu Hương – Kế toán trưởng   | (2.920.000.000)          | (1.720.000.000)         |
| Phạm Hải Sơn – Trưởng Ban kiểm soát  | (31.520.000)             | (31.520.000)            |
| Hoàng Đỗ Minh Trí – Thành viên Ban Kiểm soát                                       | (4.000.000)              |                         |
| Quần Xuân Bình – Thành viên Ban Kiểm soát – Thời<br>giữ chức từ ngày 21/04/2023    | (8.000.000)              | (8.000.000)             |
| Nguyễn Thị Bình  | (10.800.000)             | (10.800.000)            |
| Bùi Lộc  | (45.200.000)             | (45.200.000)            |
| Bùi Thị Minh Huyền   | (3.800.000)              | (3.800.000)             |
| Ngô Thu Hà   | (192.400.000)            | (80.000.000)            |
| Lê Minh Ứng  | (20.000.000)             | -                       |
| Nguyễn Duy Hiểu  | (200.000.000)            | -                       |
| Phạm Ngọc Hoanh  | (32.240.000)             | (26.240.000)            |
| Trần Thị Hân   | (36.200.000)             | (27.400.000)            |
| <b>Cộng – Xem thêm Mục 4.18.5</b>  | <b>(10.628.360.000 )</b> | <b>(8.296.360.000 )</b> |

Thù lao Hội đồng quản trị của công ty mẹ được chi tiết như sau:

| Tên              | Chức vụ      | Năm 2023<br>VND      | Năm 2022<br>VND    |
|------------------|--------------|----------------------|--------------------|
| Bùi Hữu Quỳnh    | Chủ tịch     | 1.800.000.000        | 120.000.000        |
| Trần Văn Hiến    | Phó chủ tịch | 96.000.000           | 96.000.000         |
| Lê Văn Quốc      | Thành viên   | 56.000.000           | -                  |
| Phạm Minh Trí    | Thành viên   | 56.000.000           | -                  |
| Nguyễn Đức Chiến | Thành viên   | 84.000.000           | 84.000.000         |
| Nguyễn Văn Tiến  | Thành viên   | 28.000.000           | 84.000.000         |
| <b>Cộng</b>      |              | <b>2.120.000.000</b> | <b>384.000.000</b> |

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thù lao Người Phụ trách Quản trị công ty mẹ trong năm được chi tiết như sau:

| Tên   | Chức vụ                             | Năm 2023<br>VND      | Năm 2022<br>VND      |
|---|-------------------------------------|----------------------|----------------------|
| Ngô Thu Hương   | Người Phụ trách quản trị<br>công ty | 92.000.000           | 49.000.000           |
| Thu nhập của Ban điều hành của công ty mẹ và các nhân sự chủ chốt khác được chi tiết như sau: |                                     |                      |                      |
| Tên   | Chức vụ                             | Năm 2023<br>VND      | Năm 2022<br>VND      |
| Lê Văn Quốc   | Tổng Giám đốc                       | 2.032.200.000        | 1.363.119.000        |
| Trần Văn Hiến   | Phó Tổng Giám đốc                   | 988.000.000          | 923.000.000          |
| Nguyễn Tiến Đạt   | Phó Tổng Giám đốc                   | 988.000.000          | 678.000.000          |
| Phạm Minh Trí   | Phó Tổng Giám đốc                   | 1.193.000.000        | 1.355.800.000        |
| Ngô Thu Hương   | Kế toán trưởng                      | 1.178.000.000        | 933.000.000          |
| Đào Văn Nam   | Phó Tổng Giám đốc kiêm<br>GD KCS    | 543.000.000          | 613.000.000          |
| Nguyễn Văn Tiến   | Phó Tổng Giám đốc                   | 358.000.000          | 993.000.000          |
| <b>Cộng</b>   |                                     | <b>7.280.200.000</b> | <b>6.858.919.000</b> |

Thù lao Ban kiểm soát công ty mẹ trong năm được chi tiết như sau:

| Tên                    | Chức vụ  | Năm 2023<br>VND    | Năm 2022<br>VND    |
|------------------------|--|--------------------|--------------------|
| Phạm Hải Sơn           | Trưởng ban                                       | 44.000.000         | 36.000.000         |
| Phạm Ngọc Quỳnh<br>Lam | Thành viên                                       | 36.000.000         | 36.000.000         |
| Hoàng Đỗ Minh Trí      | Thành viên                                       | 24.000.000         | -                  |
| Quần Xuân Bình         | Thành viên – Thời giữ chức từ<br>ngày 21/04/2023 | 12.000.000         | 36.000.000         |
| <b>Cộng</b>            |  | <b>116.000.000</b> | <b>108.000.000</b> |

Thu nhập Ban kiểm soát công ty mẹ trong năm được chi tiết như sau:

| Tên                    | Chức vụ  | Năm 2022<br>VND      | Năm 2022<br>VND      |
|------------------------|--|----------------------|----------------------|
| Phạm Hải Sơn           | Trưởng ban                                       | 251.000.000          | 302.000.000          |
| Phạm Ngọc Quỳnh<br>Lam | Thành viên                                       | 197.754.000          | 199.568.000          |
| Hoàng Đỗ Minh Trí      | Thành viên                                       | 378.136.000          | 390.100.000          |
| Quần Xuân Bình         | Thành viên – Thời giữ<br>chức từ ngày 21/04/2023 | 424.326.000          | 341.673.000          |
| <b>Cộng</b>            |  | <b>1.251.216.000</b> | <b>1.233.341.000</b> |



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

#### 9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề nào khác hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2023 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Nhóm công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Lê Văn Quốc  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2024

Ngô Thu Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài  
Người lập



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Người đại diện theo pháp luật

**TỔNG GIÁM ĐỐC**




ThS. Lê Văn Quốc







## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

---

 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

 028 3 9310070

 028 3 9310578

 [www.hec2.vn](http://www.hec2.vn)